

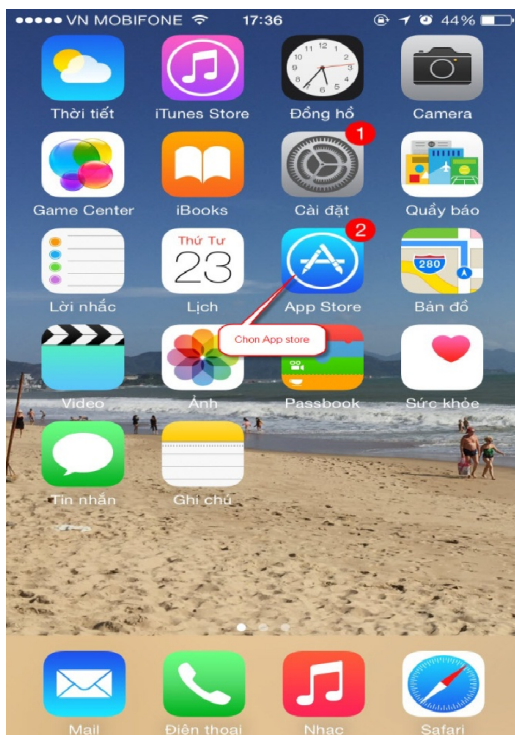
MỤC LỤC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN PHIÊN BẢN DÙNG TRÊN IPHONE.....	3
I. SƠ LƯỢC HỆ THỐNG	3
1. Giới thiệu chung về hệ thống	3
2. Hướng dẫn cài đặt.....	4
II. ĐĂNG NHẬP / ĐĂNG KÝ.....	5
1. Đăng nhập	5
2. Quên mật khẩu.....	6
3. Đăng ký tài khoản	7
III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG.....	9
1. Thông tin chỉ số.....	9
2. Tin tức	11
3. Tin nóng.....	12
IV. THEO DÕI BẢNG GIÁ CHỨNG KHOÁN.....	13
1. Bảng giá chứng khoán	13
2. Nhóm cổ phiếu yêu thích.....	16
3. Ngành	17
4. Thị trường	18
V. THEO DÕI GIAO DỊCH.....	18
1. Đặt lệnh mua/bán	18
2. Hủy lệnh.....	20
3. Sửa lệnh	21
4. Lệnh trong ngày.....	21
5. Lệnh trước ngày	22
6. Đặt lệnh nhóm.....	23
7. Lịch sử đặt lệnh	23
8. Ứng trước tiền bán chứng khoán	25
9. Chuyển tiền	29
VI. TÀI KHOẢN.....	32
1. Quản lý tài sản	32
2. Thông tin tài khoản.....	37
VII. QUẢN LÝ CHỨC NĂNG TIỆN ÍCH	46
1. Thay đổi ngôn ngữ hiển thị	46
2. Menu	48
3. Thoát khỏi hệ thống	49
4. Bảo mật an toàn	49
5. Thông tin hỗ trợ	49

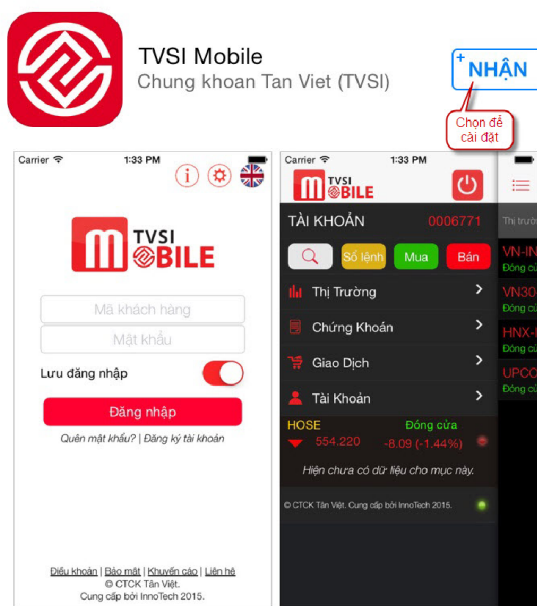
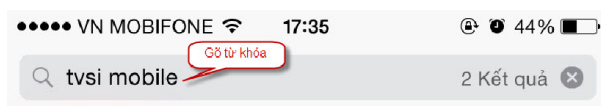


HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG TVSI MOBILE

1. Trên màn hình điện thoại Iphone chọn App store



2. Gõ từ khóa tìm kiếm TVSI hoặc TVSI Mobile để tìm ứng dụng=> chọn Nhận để cài đặt ứng dụng



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN PHIÊN BẢN DÙNG TRÊN IPHONE

I. SƠ LƯỢC HỆ THỐNG



1. Giới thiệu chung về hệ thống

TVSI Mobile là 1 sản phẩm của công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt (TVSI) nhằm đem đến cho nhà đầu tư những tiện ích tối ưu trong việc giao dịch chứng khoán. Giờ đây, nhà đầu tư tại TVSI có thể giao dịch chứng khoán, cập nhật bảng giá, tin tức mọi lúc mọi nơi, chỉ với 1 chiếc điện thoại thông minh (smart phone) có kết nối Internet.

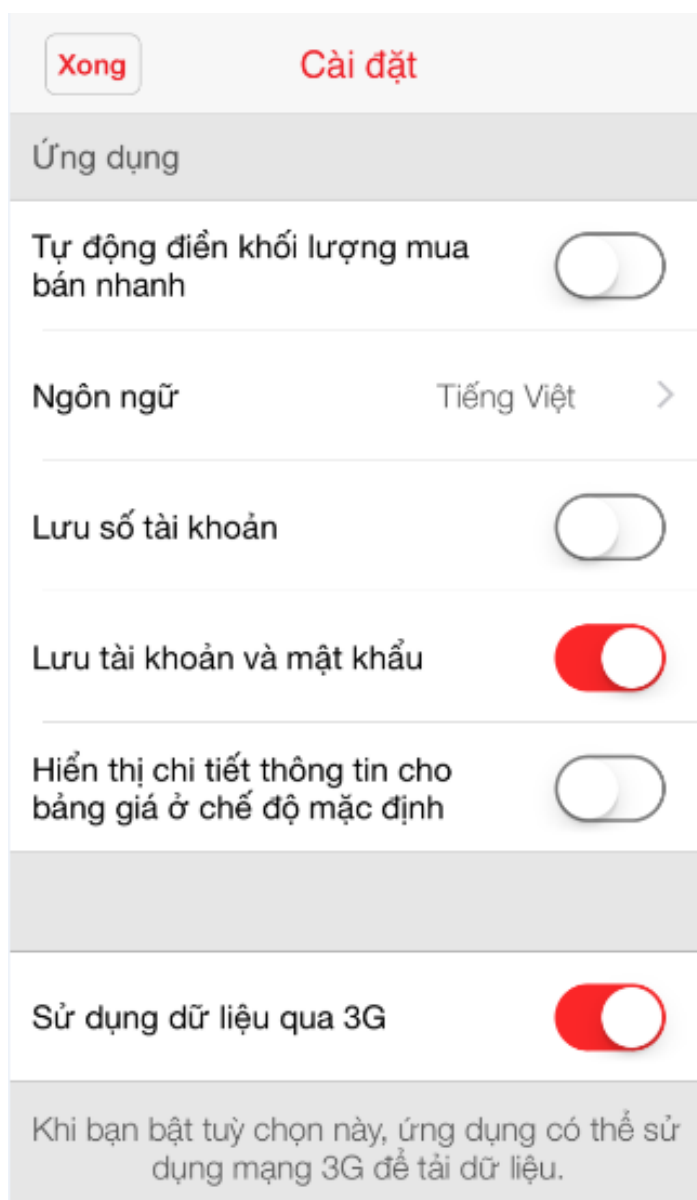
TVSI Mobile được thiết kế trên nền đen – nền cơ bản của iPhone, iPad giúp nhà đầu tư tiết kiệm pin tối đa.

TVSI mobile có 4 menu chính: Thị trường, Chứng khoán, Giao dịch, Tài khoản (chi tiết ở các phần sau)



2. Hướng dẫn cài đặt

- Vào biểu tượng:  ở màn hình đăng nhập để thiết lập một số cài đặt:
 - o Tự động điền khối lượng mua bán
 - o Ngôn ngữ
 - o Lưu số tài khoản
 - o Lưu số tài khoản và mật khẩu
 - o Hiển thị chi tiết thông tin cho bảng giá ở chế độ mặc định
 - o Sử dụng dữ liệu qua 3G
 - o Chặn tự động tắt màn hình hình



The screenshot shows the 'Cài đặt' (Settings) screen of the TVSI Mobile app. At the top, there are two buttons: 'Xong' (Done) and 'Cài đặt' (Settings). Below this is a section titled 'Ứng dụng' (App). The settings listed are:

- Tự động điền khối lượng mua bán nhanh** (Auto-fill purchase/sale volume quickly): Toggle switch is off.
- Ngôn ngữ** (Language): Set to 'Tiếng Việt' (Vietnamese) with a right arrow.
- Lưu số tài khoản** (Save account number): Toggle switch is off.
- Lưu tài khoản và mật khẩu** (Save account and password): Toggle switch is on (red).
- Hiển thị chi tiết thông tin cho bảng giá ở chế độ mặc định** (Display detailed information for the price table in default mode): Toggle switch is off.
- Sử dụng dữ liệu qua 3G** (Use data via 3G): Toggle switch is on (red).

At the bottom, there is a note: 'Khi bạn bật tùy chọn này, ứng dụng có thể sử dụng mạng 3G để tải dữ liệu.' (When you turn on this option, the app may use 3G network to load data.)



II. ĐĂNG NHẬP / ĐĂNG KÝ

1. Đăng nhập

- Mở ứng dụng “TVSI Mobile”



Quý khách nhập **Mã khách hàng** và **Mật khẩu** chung với hệ thống giao dịch iTrade Home (nền web).

- **Mã khách hàng:** là 6 chữ số tài khoản sau 044C
(Ví dụ: TK 044C678910, Mã khách hàng: 678910)
 - **Mật khẩu:** từ 6 ký tự trở lên
 - **Lưu đăng nhập**
 - o Chọn “**Có**” để hệ thống lưu lại thông tin Mã Khách Hàng và Mật Khẩu trong lần đăng nhập sau không phải nhập lại những thông tin trên.
 - o Chọn “**Không**” để không lựa chọn tính năng tự lưu lại thông tin Mã Khách Hàng và Mật Khẩu.
- ➔ Chọn “**Đăng nhập**”

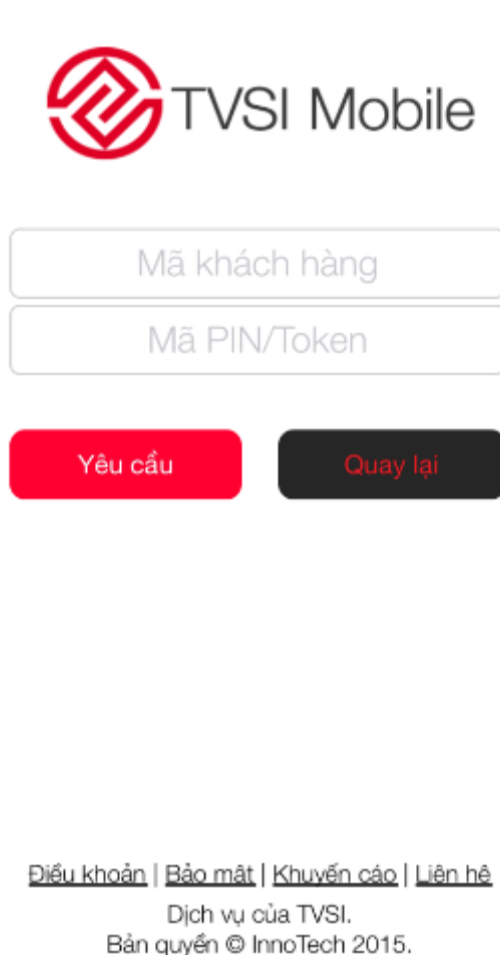
Lưu ý:

Quý khách nên thực hiện việc thay đổi **Mật Khẩu Đăng Nhập** và **Mật Khẩu Đặt Lệnh** (mã PIN) ngay trong lần đăng nhập đầu tiên



2. Quên mật khẩu

- Tại màn hình đăng nhập, chọn “**Quên Mật Khẩu**” như hình
- Nhập đầy đủ các thông tin liên quan



- ➔ Chọn “**Yêu Cầu**” để hệ thống cấp lại Mật Khẩu Đăng Nhập mới.
- ➔ Chọn “**Quay lại**” để quay lại màn hình đăng nhập vào hệ thống.



3. Đăng ký tài khoản

- Tại màn hình đăng nhập, chọn “**Đăng ký tài khoản**” và nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu cung cấp, gửi thông tin như được hướng dẫn để đăng ký mở tài khoản giao dịch trực tuyến tại Công ty CP Chứng khoán Tân Việt (TVSI).



Xong
TVSI - Mở tài khoản



CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
Sàn giao dịch của mọi nhà

Thứ ba, 02/06/2015 - 15:36:00

Email: contact@tvs.com.vn Hotline: 1900 1885



TÀI SẢN

CỘNG NGUYỄN HIỆN DƯ

QUẢN LÝ AN TOÀN

Đăng nhập

Xử lý đơn

Mật khẩu

Đăng ký

Đăng ký

Đăng ký

HƯỚNG DẪN MỞ TÀI KHOẢN ONLINE

Bước 1: Khách hàng điền thông tin trên Internet và nhận ngay số tài khoản giao dịch (VD: 044C123456)

Bước 2: Khách hàng chuyển tiền vào tài khoản chứng khoán vừa được tạo. [Xem hướng dẫn chuyển tiền vào TK chứng khoán](#)

Sau khi chuyển tiền Tài khoản của Khách hàng đã sẵn sàng giao dịch

Bước 3: Hoàn thiện hồ sơ (trong vòng 24h, TVSI sẽ chủ động liên hệ với khách hàng)

Cách 1: Khách hàng tự in hợp đồng sau khi đã hoàn thành mở tài khoản, ký tên và gửi 02 bộ hồ sơ mở tài khoản kèm CMT photo về TVSI theo đường bưu điện.

Cách 2: TVSI in hợp đồng và gửi 02 bộ hợp đồng mở tài khoản cho Khách hàng. Khách hàng ký tên và gửi lại TVSI kèm CMT photo

Hỗ trợ khách hàng

Hỗ trợ trực tuyến

Mạng lưới TVSI

Hỏi & Đáp

Trợ giúp thông tin

Đăng ký nhận tin

Điện thoại hỗ trợ

NHỮNG THÔNG TIN BẠN ĐIỀN DƯỚI ĐÂY SẼ ĐƯỢC BẢO MẬT

* Những thông tin bắt buộc phải điền

Cảm ơn Quý khách đã chọn TVSI
Mở tài khoản sẽ chỉ mất khoảng 3 phút của Quý khách

Bước 1: Chọn loại tài khoản

*** Chọn loại tài khoản:**
Nhập vào để biết thêm thông tin về mỗi loại tài khoản

☒ Tài khoản khách hàng cá nhân trong nước [\(Trợ giúp\)](#)

☐ Tài khoản khách hàng cá nhân nước ngoài [\(Trợ giúp\)](#)

☐ Tài khoản khách hàng tổ chức trong nước [\(Trợ giúp\)](#)

☐ Tài khoản khách hàng tổ chức nước ngoài [\(Trợ giúp\)](#)

*** Điền các thông tin về chủ tài khoản:**

Họ Tên đệm

Tên Giới tính

Số (CMND/CC) Ngày cấp Nơi cấp

Ngày sinh Nơi sinh

Số điện thoại Số di động (Trợ giúp)

Số Fax Email

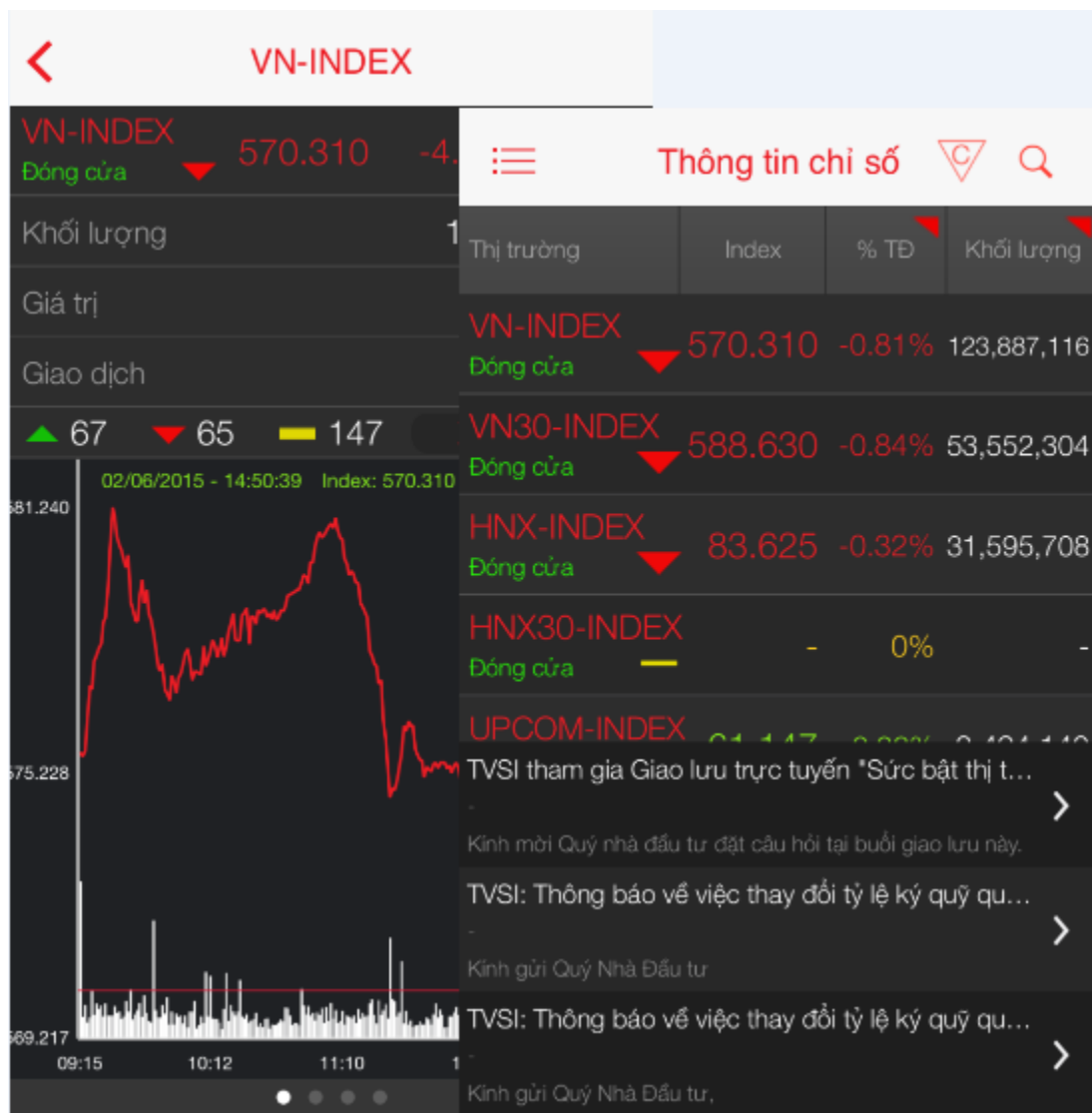
◀ ▶ ↺ ↻



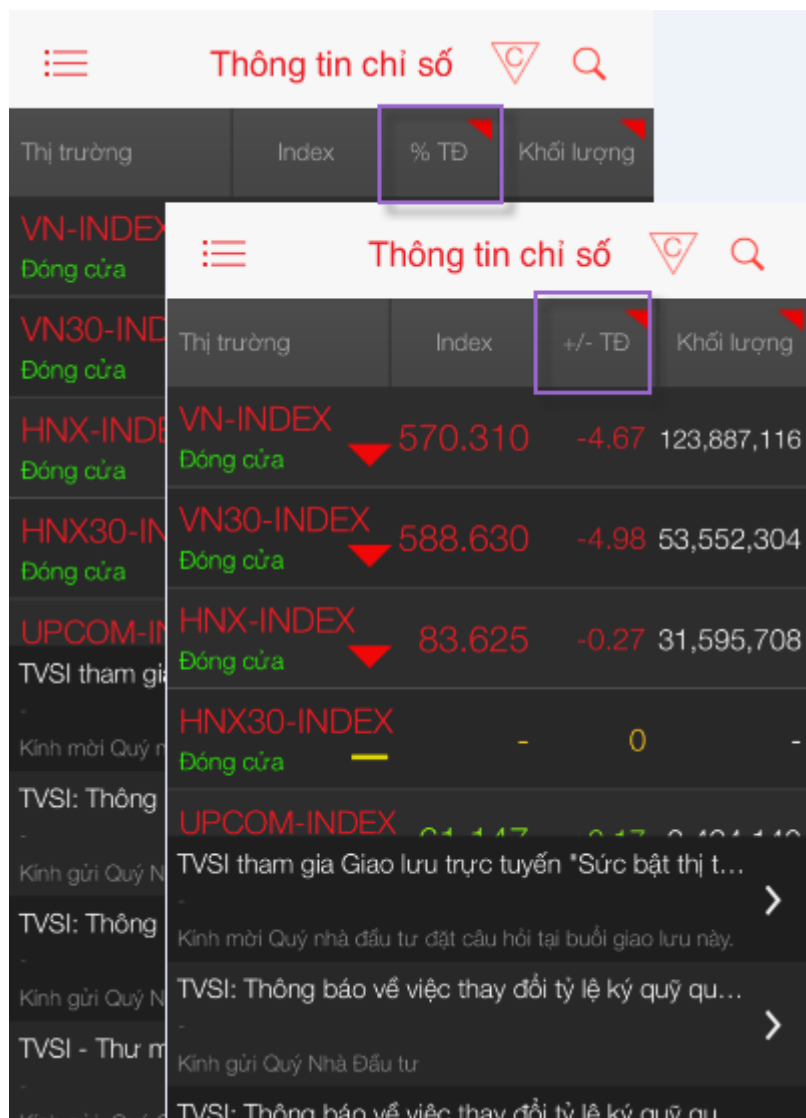
III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

1. Thông tin chỉ số

- Để xem thông tin thị trường cập nhật theo thời gian giao dịch, chọn **"Thị trường"** trên thanh **Chức Năng Chính**
- Để xem thông tin chi tiết theo từng thị trường, chọn **"VN-INDEX"** hoặc **"VN30-INDEX"** **"HNX-INDEX"** **"HNX30-INDEX"** để xem thông tin chi tiết

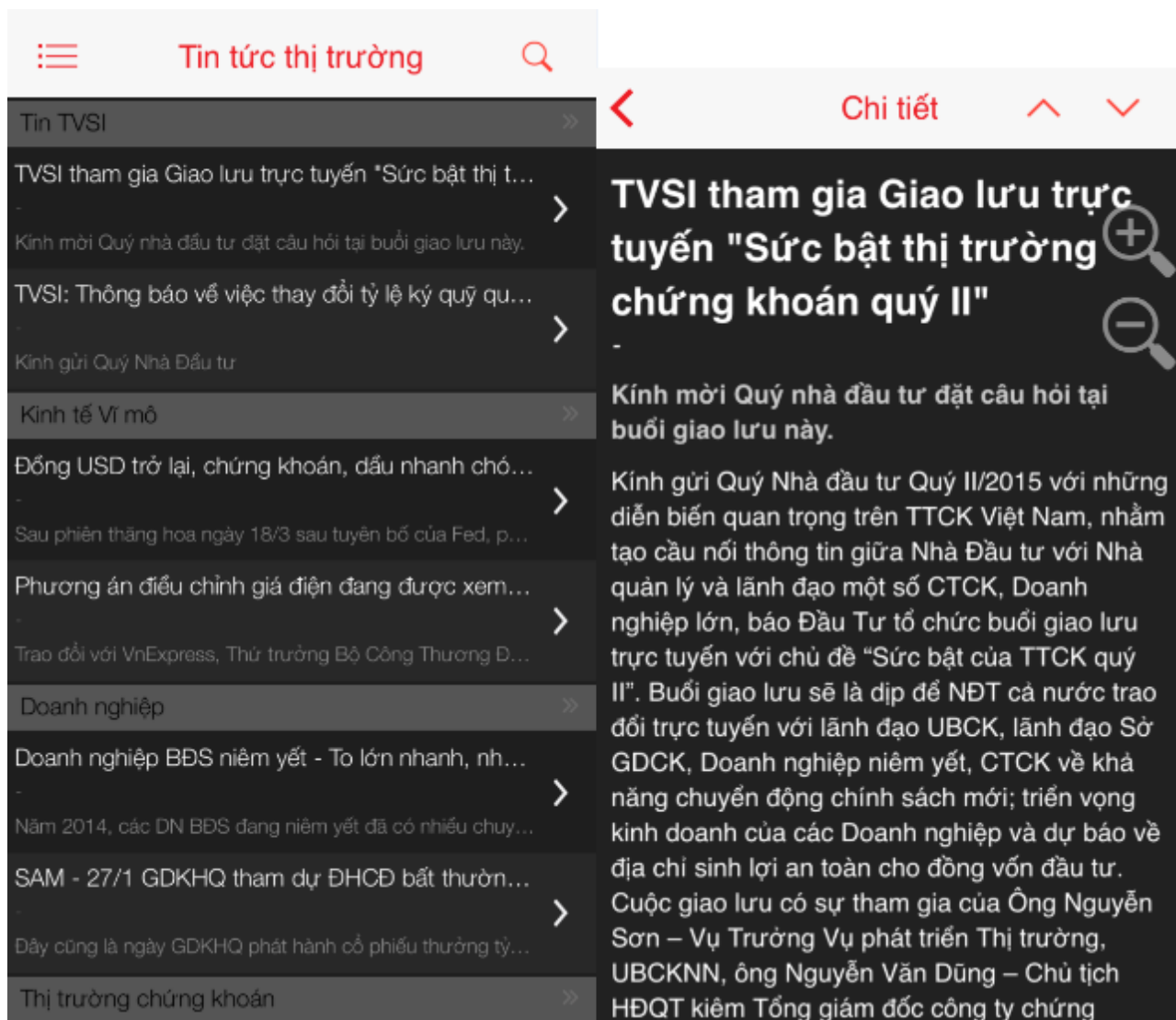


- Để thay đổi cách xem thông tin về **TĐ** hoặc **% TĐ**



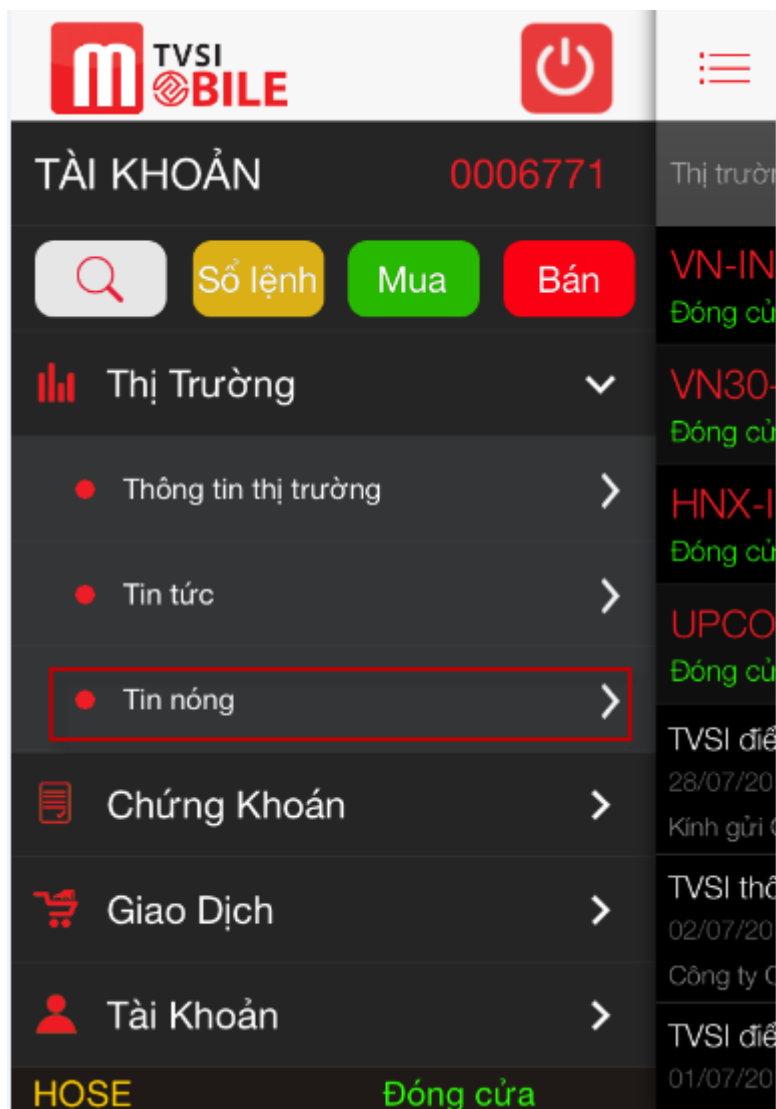
2. Tin tức

- Tại màn hình **Thị Trường**, chọn **Tin Tức** cần xem chi tiết



3. Tin nóng

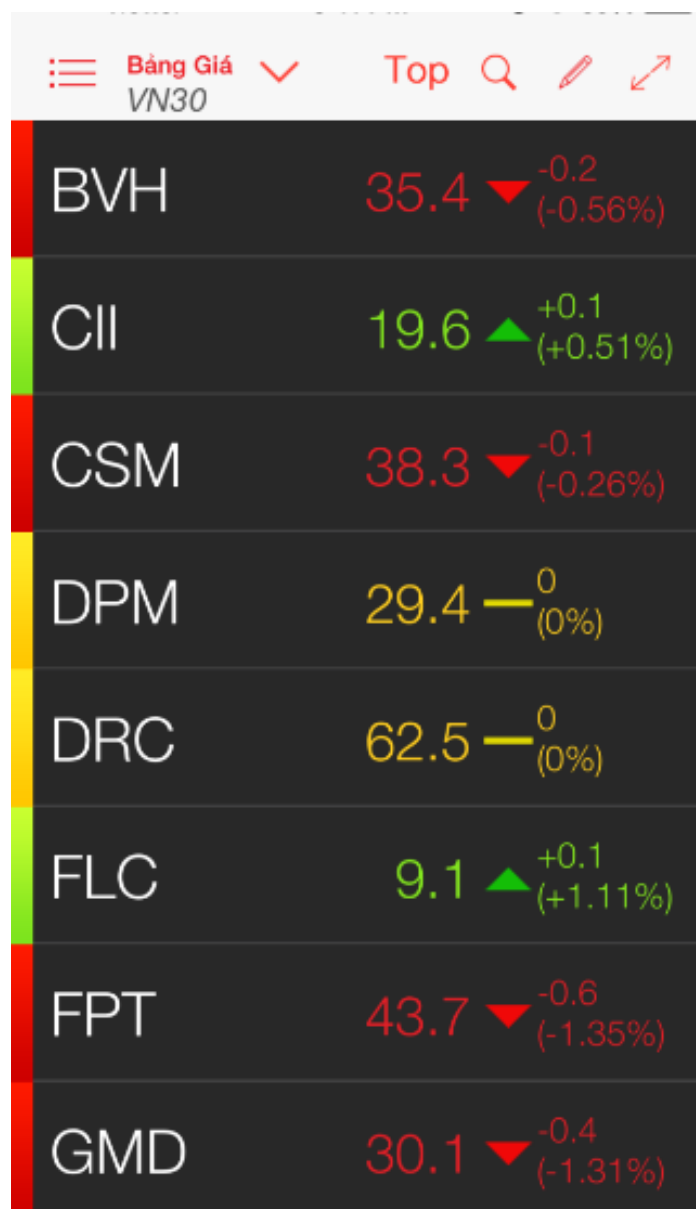
- Tại màn hình **Thị Trường**, chọn **Tin nóng** cần xem chi tiết



IV. THEO DÕI BẢNG GIÁ CHỨNG KHOÁN

1. Bảng giá chứng khoán

- Chọn “**Chứng Khoán**” trên thanh **Chức Năng Chính**. Chọn “**Danh sách**”



BVH	35.4	-0.2 (-0.56%)
CII	19.6	+0.1 (+0.51%)
CSM	38.3	-0.1 (-0.26%)
DPM	29.4	0 (0%)
DRC	62.5	0 (0%)
FLC	9.1	+0.1 (+1.11%)
FPT	43.7	-0.6 (-1.35%)
GMD	30.1	-0.4 (-1.31%)

- Để thay đổi cách hiển thị bảng giá chọn  để xem bảng giá từ dạng rút gọn (như hình trên) sang dạng đầy đủ thông tin (như hình dưới).



Bảng Giá ▼ Top Q ✎ ↗				
VN30				
Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 1/KL 1
	Thay Đổi	Tổng KL	Bán	Giá 1/KL 1
BVH	35.4	13,440	35.4	30
▼	-0.2	87,020	35.8	2,510
CII	19.6	181,160	19.6	70,040
▲	+0.1	2,541,510	19.7	38,370
CSM	38.3	5,230	38.2	1,600
▼	-0.1	13,160	38.3	4,810
DPM	29.4	8,550	29.3	2,110
—	0	297,460	29.4	12,600
DRC	62.5	1,100	62.0	1,380
—	0	63,760	62.5	30,300
FLC	9.1	2,066,100	9.0	3,192,260
▲	+0.1	15,380,090	9.1	677,560
FPT	43.7	33,460	43.7	33,860
▼	-0.6	790,020	43.8	5,020
GMD	30.1	30,000	30.1	8,220
▼	-0.4	245,670	30.3	7,410
HAG	17.5	344,030	17.4	77,270
▼	-0.3	3,531,010	17.5	51,460



- Để thay đổi hiển thị giá Mua/ giá Bán

Bảng Giá VN30					
Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 1/KL 1	
Thay Đổi	Tổng KL	Bán	Giá 1/KL 1		
BVH	35.4				
CII	19.6				
CSM	38.3				
DPM	29.4				
DRC	62.5				
FLC	9.1				
FPT	43.5				
GMD	30.2				
HAG	17.5				

Bảng Giá VN30					
Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 2/KL 2	
Thay Đổi	Tổng KL	Bán	Giá 2/KL 2		
BVH	35.4	13,440	35.2	1,020	
CII	19.6	181,160	19.4	349,300	
CSM	38.3	5,230	38.0	3,640	
DPM	29.4	8,550	29.1	24,550	
DRC	62.5	1,100	61.0	11,010	
FLC	9.1	2,066,100	8.8	1,750,880	
FPT	43.5	13,160	38.5	130	
GMD	30.2	297,460	29.6	25,910	
HAG	17.5	63,760	63.5	23,890	

Bảng Giá VN30					
Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 3/KL 3	
Thay Đổi	Tổng KL	Bán	Giá 3/KL 3		
BVH	35.4	13,440	35.2	1,020	
CII	19.6	181,160	19.4	349,300	
CSM	38.3	5,230	38.0	3,640	
DPM	29.4	8,550	29.1	24,550	
DRC	62.5	1,100	61.0	11,010	
FLC	9.1	2,066,100	8.8	1,750,880	
FPT	43.5	13,160	38.5	130	
GMD	30.2	297,460	29.6	25,910	
HAG	17.5	63,760	63.5	23,890	

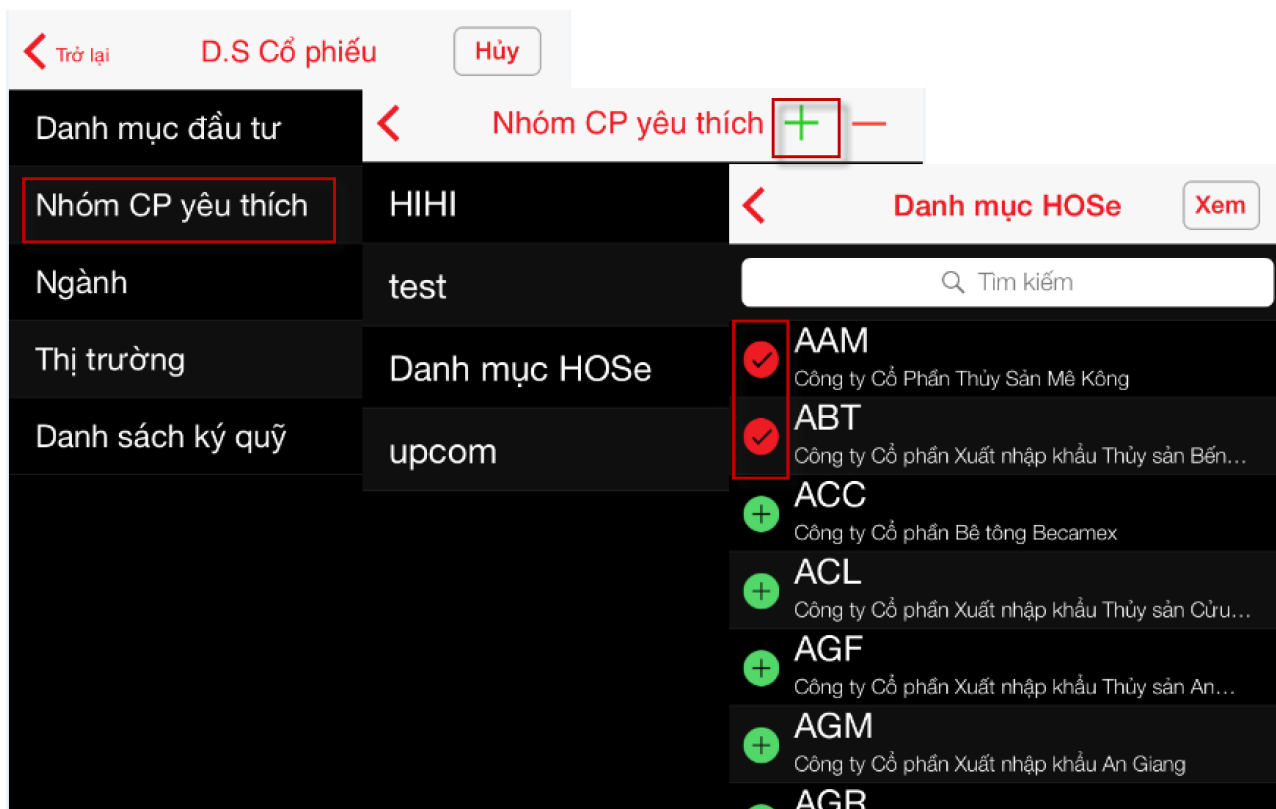


2. Nhóm cổ phiếu yêu thích

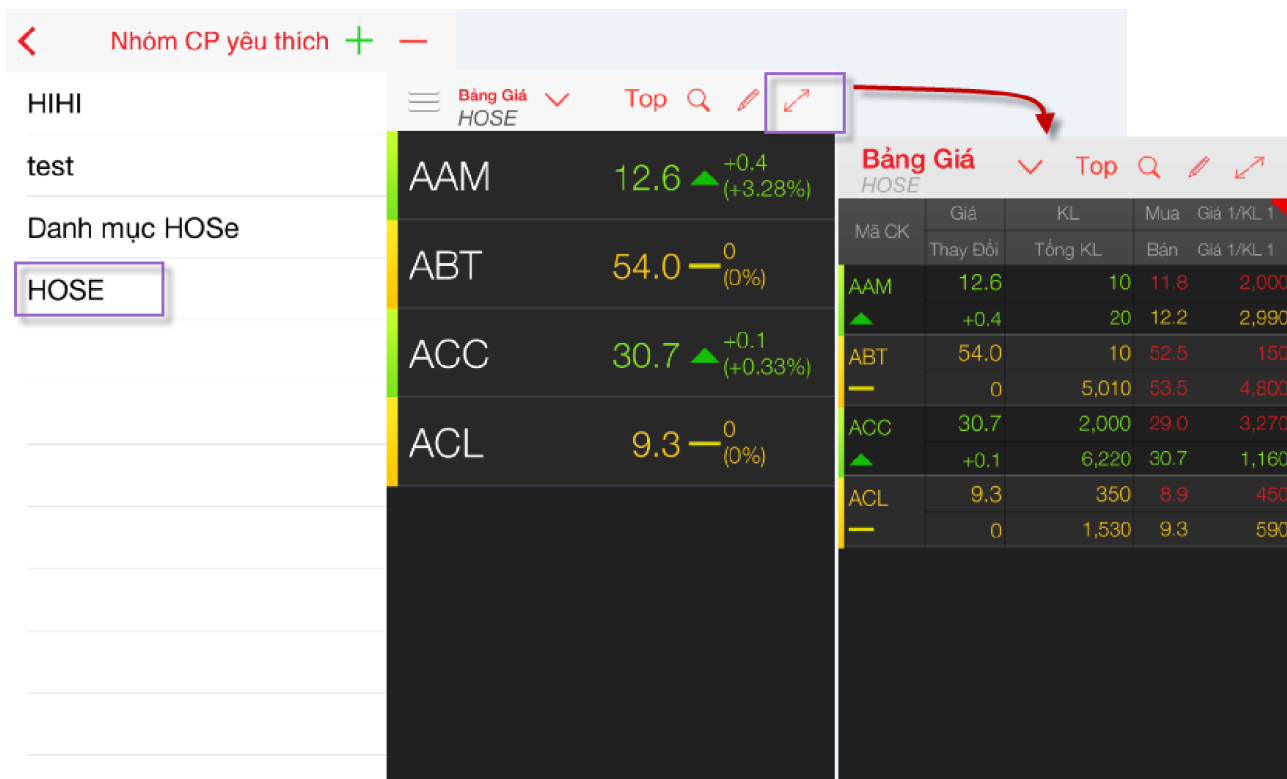
- Cách tạo nhóm cổ phiếu yêu thích:



Từ Bảng giá → chạm biểu tượng để tạo nhóm cổ phiếu yêu thích → chạm dấu + → nhập tên nhóm cổ phiếu → chạm vào các mã cổ phiếu yêu thích để đưa vào danh sách.



- Xem nhóm Cổ phiếu yêu thích theo nhóm tự tạo:

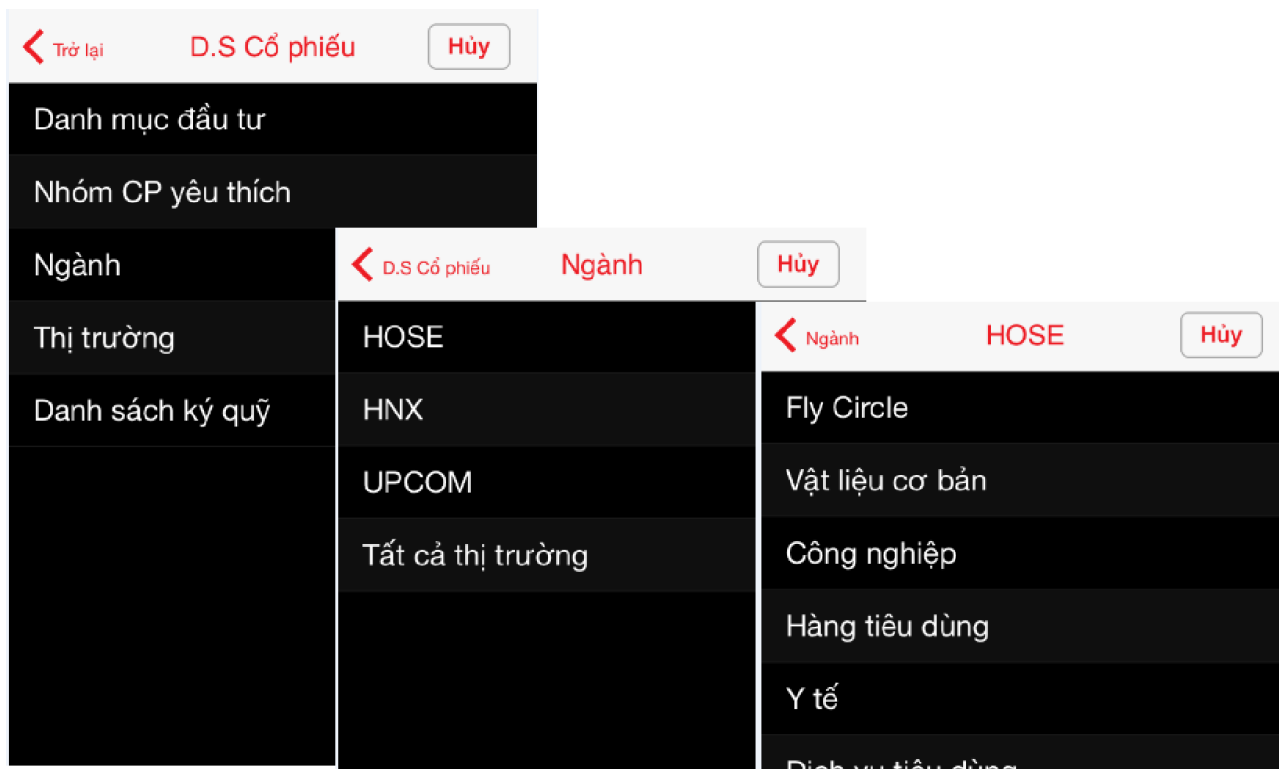


Bảng Giá HOSE

Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 1/KL 1
Thay Đổi	Tổng KL	Bán	Giá 1/KL 1	
AAM	12.6	10	11.8	2,000
▲ +0.4	20	12.2	2,990	
ABT	54.0	10	52.5	150
— 0	5,010	53.5	4,800	
ACC	30.7	2,000	29.0	3,270
▲ +0.1	6,220	30.7	1,160	
ACL	9.3	350	8.9	450
— 0	1,530	9.3	590	

3. Ngành

- Xem nhóm Cổ phiếu yêu thích theo ngành



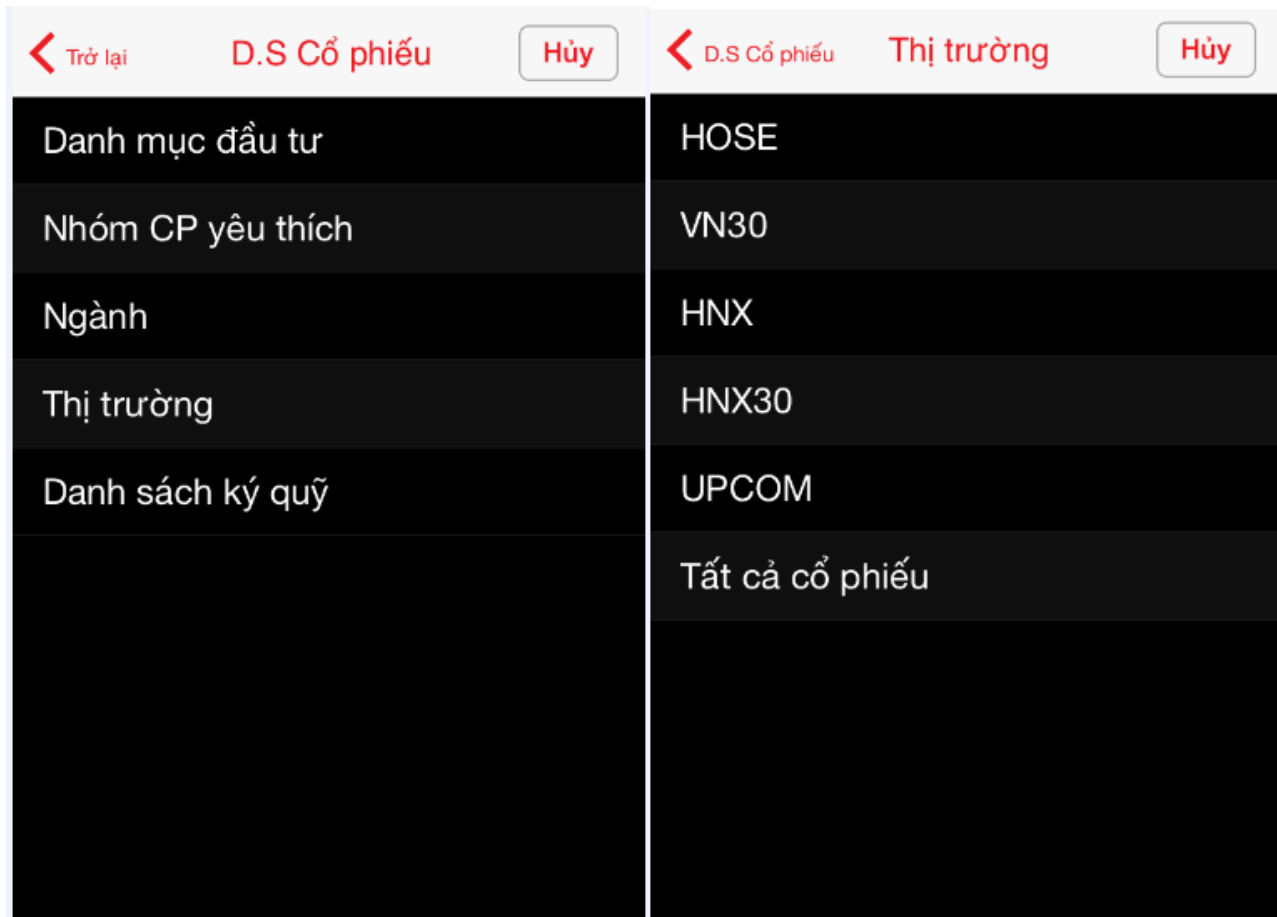
D.S Cổ phiếu

Ngành	Ngành	Ngành
HOSE	HOSE	Fly Circle
HNX	HNX	Vật liệu cơ bản
UPCOM	UPCOM	Công nghiệp
Tất cả thị trường	Tất cả thị trường	Hàng tiêu dùng
		Y tế
		Dịch vụ tiêu dùng



4. Thị trường

- Xem nhóm Cổ phiếu yêu thích theo thị trường



V. THEO DÕI GIAO DỊCH

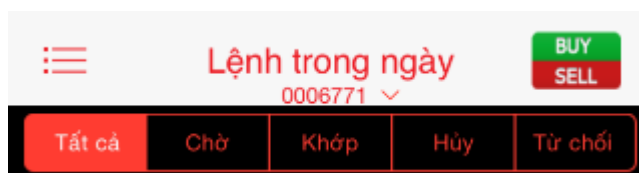
1. Đặt lệnh mua/bán

Lệnh **MUA** màu xanh:

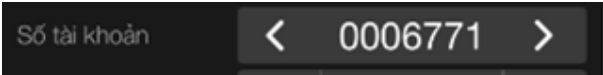
- Chọn vào bất kỳ nút **BUY** tại bất kỳ nơi nào xuất hiện biểu tượng này (trong bảng giá, tại danh sách cổ phiếu yêu thích, trang thông tin thị trường ...)
- Hoặc tại thanh **Chức Năng Chính** → chọn "**Giao Dịch**" → chọn **BUY**

Lệnh **BÁN** màu đỏ:

- Chọn vào bất kỳ nút **SELL** tại bất kỳ nơi nào xuất hiện biểu tượng này (trong bảng giá, tại danh sách cổ phiếu yêu thích, trang thông tin thị trường ...)
- Hoặc tại thanh **Chức Năng Chính** → chọn "**Giao Dịch**" → chọn **SELL**



Thực hiện nhập các thông tin cần thiết cho lệnh đặt:

- Số Tài khoản: Hiển thị tài khoản mặc định, có thể chuyển tài khoản khác bằng cách chọn vào  và chọn tài khoản cần thay đổi trong danh sách tài khoản hiển thị ra.
- Mã CK: Hiển thị mã CK được xem gần nhất hoặc mã CK từ ngữ cảnh của nút Mua/Bán. Có thể gõ mã CK khác nếu muốn.
- Khối lượng: Chạm vào thanh khối lượng và nhập khối lượng thông qua bàn phím tiện lợi bên tay phải. Hoặc chạm +/- để tăng/giảm một lô (10: HOSE, 100: HNX)
- Loại lệnh: Gồm LO, ATO, MP, ATC. Có thể chọn loại lệnh phù hợp trong danh sách các loại lệnh hiển thị ra.
- Giá (x1000): Chạm vào thanh Giá và nhập giá thông qua bàn phím tiện lợi bên tay phải. Hoặc chạm +/- để tăng/giảm một bước (0.1)
- Mã PIN: Nhập mã PIN đặt lệnh vào, và có thể chọn lưu lại mã PIN cho lần đặt lệnh sau hay không.
- ➔ Sau khi nhập xong, chọn **"Đặt Lệnh"** để đưa lệnh vào sàn nhanh chóng.

MUA

BÁN

Số tài khoản: < 0006771 >
Mã CK: < SSI >
Trần: 23.1 Số tiền có thể mua: 340,886
TC: 21.6 KL có thể mua: 10
Sàn: 20.1
Cuối: 21.9
Khối lượng: - 0 +
Loại lệnh: < LO >
Giá (x1000): - 0.0 +
Mã PIN: ☐
Tổng giá trị: -
☐ Đặt lệnh nhóm
Đặt lệnh

UPCOM: Sẵn sàng nhận lệnh trước ngày

BÁN

MUA

Số tài khoản: < 0006771 >
Mã CK: < SSI >
Trần: 23.1 CK SSI khả dụng: -
TC: 21.6
Sàn: 20.1
Cuối: 21.9
Khối lượng: - 0 +
Loại lệnh: < LO >
Giá (x1000): - 0.0 +
Mã PIN: ☐
Tổng giá trị: (-)
☐ Đặt lệnh nhóm
Đặt lệnh

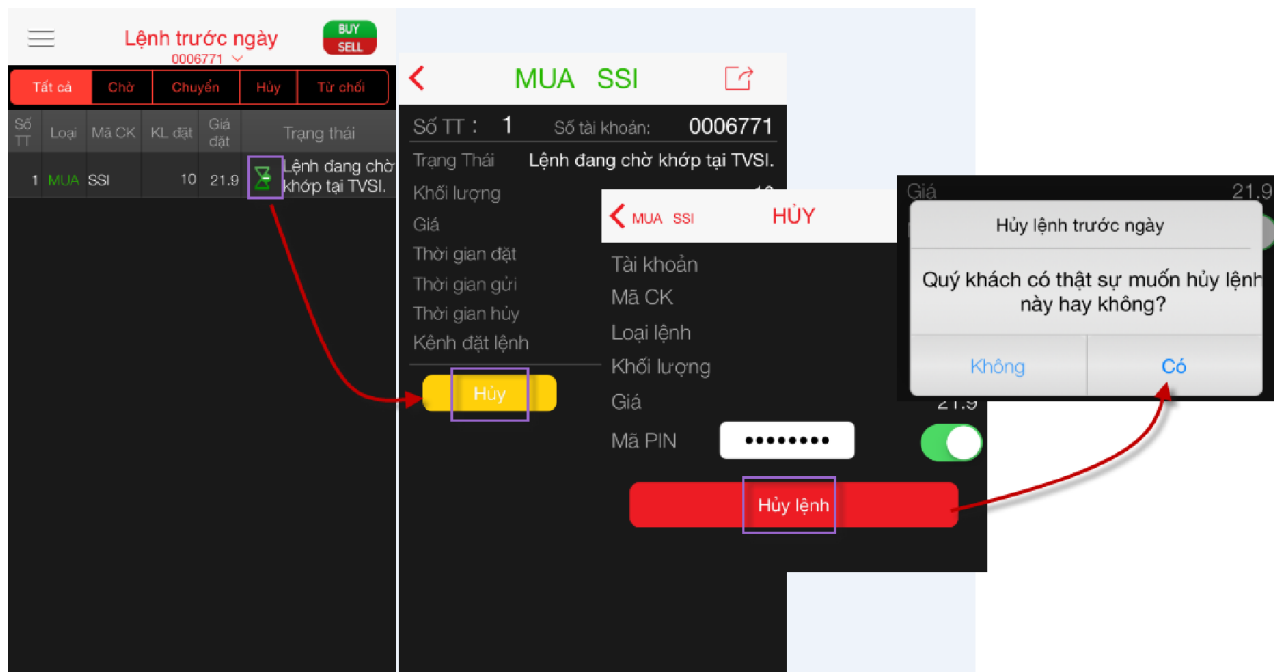
HOSE: Sẵn sàng nhận lệnh trước ngày



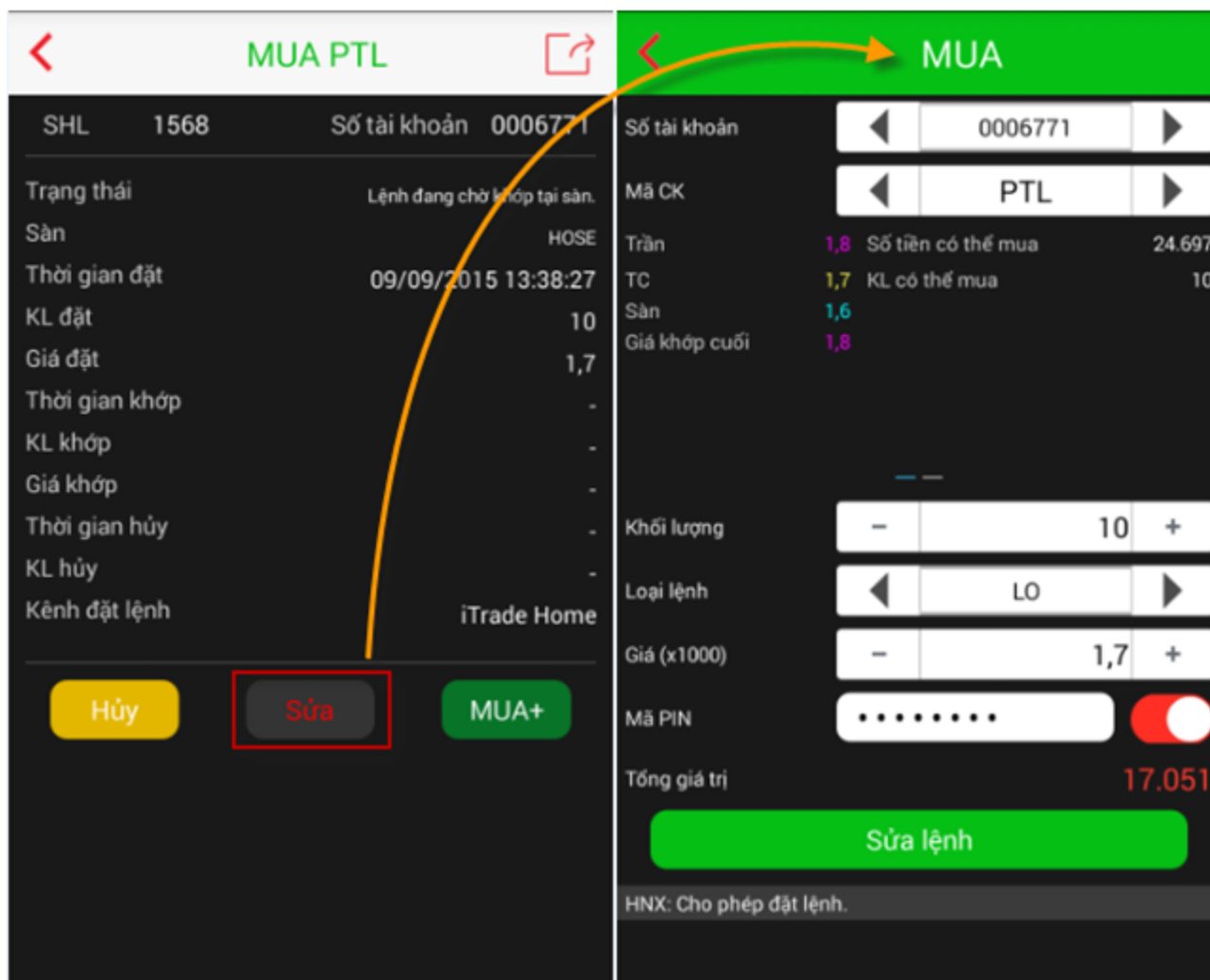
Lưu ý: Khối lượng và Giá có thể được nhập tự động nếu quý nhà đầu tư chạm vào nút Mua/ Bán ở 3 mức giá bán tốt nhất, 3 mức giá mua tốt nhất.

2. Hủy lệnh

- Tại thanh **Chức Năng Chính** → chọn **"Lệnh trong ngày"** hoặc **"Lệnh trước ngày"**
- Chọn dòng lệnh cần hủy → bấm nút "Hủy" → Nhập Mã PIN → bấm "Hủy lệnh"



3. Sửa lệnh



4. Lệnh trong ngày

- Tại thanh **Chức Năng Chính**, chọn **Giao Dịch** → chọn **Lệnh trong ngày**.
- Danh sách đầy đủ lệnh trong ngày sẽ hiển thị ở đây. Nhà đầu tư có thể lọc theo trạng thái lệnh bằng cách chọn các trạng thái tương ứng như **Tất cả**, **Chờ**, **Khớp**, **Hủy** hoặc **Từ chối**.



Lệnh trong ngày						Lệnh trong ngày						Lệnh trong ngày					
0006771						0006771						0006771					
Tất cả	Chờ	Khớp	Hủy	Từ chối		Tất cả	Chờ	Khớp	Hủy	Từ chối		Tất cả	Chờ	Khớp	Hủy	Từ chối	
SHL	Loại	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	SHL	Loại	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	SHL	Loại	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái
1626	MUA	SSI	10	20.1	Đã hủy	1546	BÁN	PTL	10	2.1	Đã khớp	1626	MUA	SSI	10	20.1	Đã hủy
1571	MUA	SSI	10	20.1	Đã hủy							1571	MUA	SSI	10	20.1	Đã hủy
1564	MUA	SSI	10	20.1	Đã hủy							1564	MUA	SSI	10	20.1	Đã hủy
1546	BÁN	PTL	10	2.1	Đã khớp												

5. Lệnh trước ngày

- Tại thanh **Chức Năng Chính**, chọn **Giao Dịch** → chọn **Lệnh trước ngày**.
- Danh sách đầy đủ lệnh trước ngày sẽ hiển thị ở đây. Nhà đầu tư có thể lọc theo trạng thái lệnh bằng cách chọn các trạng thái tương ứng như **Tất cả**, **Chờ**, **Khớp**, **Hủy** hoặc **Từ chối** như thao tác với Lệnh Trong Ngày.

Lệnh trước ngày						Lệnh trước ngày						Lệnh trước ngày					
0006771						0006771						0006771					
Tất cả	Chờ	Chuyển	Hủy	Từ chối		Tất cả	Chờ	Chuyển	Hủy	Từ chối		Tất cả	Chờ	Chuyển	Hủy	Từ chối	
Số TT	Loại	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Số TT	Loại	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Số TT	Loại	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái
1	MUA	ORS	100	2.7	Lệnh đang chờ khớp tại TVSI.	1	MUA	ORS	100	2.7	Lệnh đang chờ khớp tại TVSI.	1	MUA	ORS	100	2.7	Lệnh đã được hủy.
2	MUA	ORS	100	2.7	Lệnh đã được hủy.							2	MUA	ORS	100	2.7	Lệnh đã được hủy.
3	MUA	ORS	100	2.7	Lệnh đã được hủy.												



6. Đặt lệnh nhóm

BÁN

MUA

Số tài khoản

< 0006771 >

Mã CK

< SSI >

Trần: 23.4

CK SSI khả dụng: -

TC: 21.9

Sàn: 20.4

Cuối: 21.9

Khối lượng

- 10 +

Loại lệnh

< LO >

Giá (x1000)

- 21.9 +

Mã PIN

.....

☐

Tổng giá trị

219,000

☒ Đặt lệnh nhóm

Đặt lệnh

HOSE: Sẵn sàng nhận lệnh trước ngày.

< Nhóm lệnh: MUA Nhóm lệnh

Số tài khoản

0006771

Loại lệnh

MUA

Mã CK

SSI

Giá (x1000)

21.9

Khối lượng

10

Số lượng lệnh

1

Bước khối lượng tăng/giảm

-

Bước giá tăng/giảm

-

Tổng khối lượng

10

Tổng giá trị

219,000

Lệnh của quý khách vượt quá khối lượng cho phép. Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

☒	STT	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái
☒	1	10	21.9	Chờ xử lý

Xác nhận

Hủy

< Nhóm lệnh: MUA Nhóm lệnh

Số tài khoản

0006771

Loại lệnh

MUA

Mã CK

SSI

Giá (x1000)

21.9

Khối lượng

10

Số lượng lệnh

1

Bước khối lượng tăng/giảm

-

Bước giá tăng/giảm

-

Tổng khối lượng

10

Tổng giá trị

219,000

Lệnh của quý khách vượt quá khối lượng cho phép. Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

☒	STT	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái
☒	1	10	21.9	Thị trường đã đóng cửa (ECS151)

Trạng thái lệnh

7. Lịch sử đặt lệnh

- Quý nhà đầu tư có thể truy vấn lịch sử giao dịch trong một khoảng thời gian, dễ dàng chọn lựa mốc thời gian hay trạng thái lệnh.
- Tại thanh Chức Năng Chính → chọn **Lịch Sử Đặt Lệnh**



Lịch sử đặt lệnh

0006771 

Tất cả

Đã khớp

Bị từ chối

Đã hủy

Từ 25/05/2015 

Đến 01/06/2015 

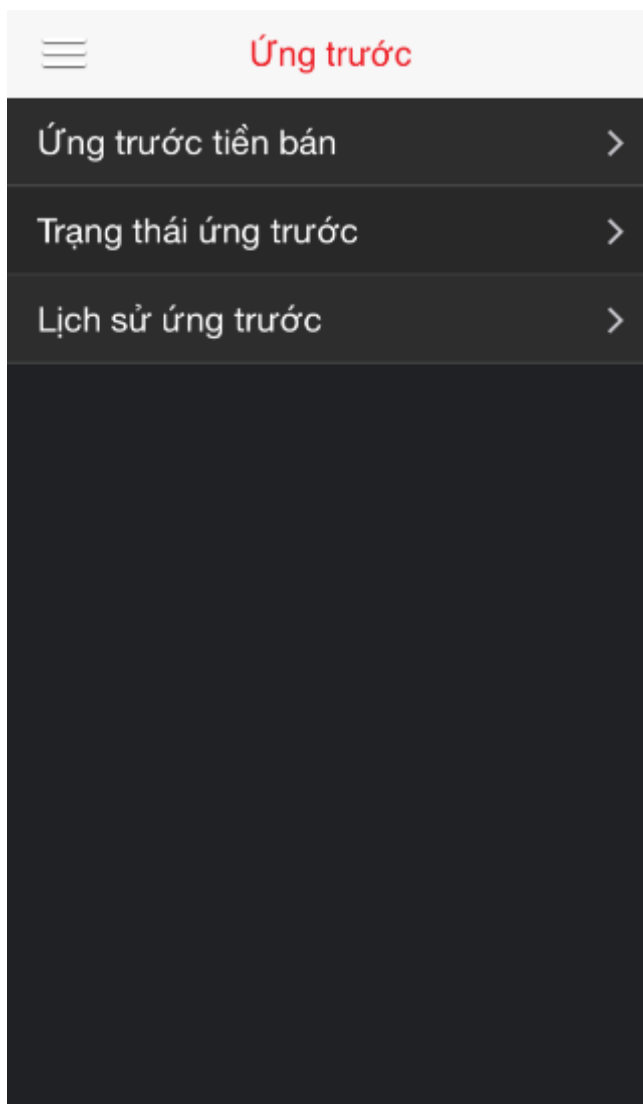
Tìm

Ngày GD	SHL	Mã CK	Giá đặt	KL đặt
	Loại	Trạng thái	Giá khớp	KL khớp
01/06/2015 - 10:10:37	979	SHB	7.2	10
	MUA	Đã hủy	-	-
28/05/2015 - 08:23:13	196	SHB	7.0	10
	MUA	Đã hủy	-	-



8. Ứng trước tiền bán chứng khoán

- Quý nhà đầu tư có thể thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán, xem trạng thái các deal ứng, lịch sử các deal ứng dễ dàng thông qua chức năng này.
- Tại menu Chức Năng Chính → Chọn **Giao Dịch** → chọn **Ứng Trước**



- Các loại ứng trước như sau:
 - o Ứng cho mục đích giao dịch
 - o Ứng cho mục đích rút tiền



Ứng trước tiền bán
0006771 ▾

Ngày bán CK	Số tiền bán CK	Số tiền có thẻ ứng	Phí	Thuế
Ngày tiền về	Số tiền đã ứng trước	Số tiền yêu cầu	Số tiền thực nhận	
02/06/2015	10,979	10,979	-	-
05/06/2015	-	-	10,979	
TỔNG CỘNG	10,979	10,979	-	-
	-	-	-	-

Đồng ý **Hủy**

Ứng trước tiền bán **Xác nhận**

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu.

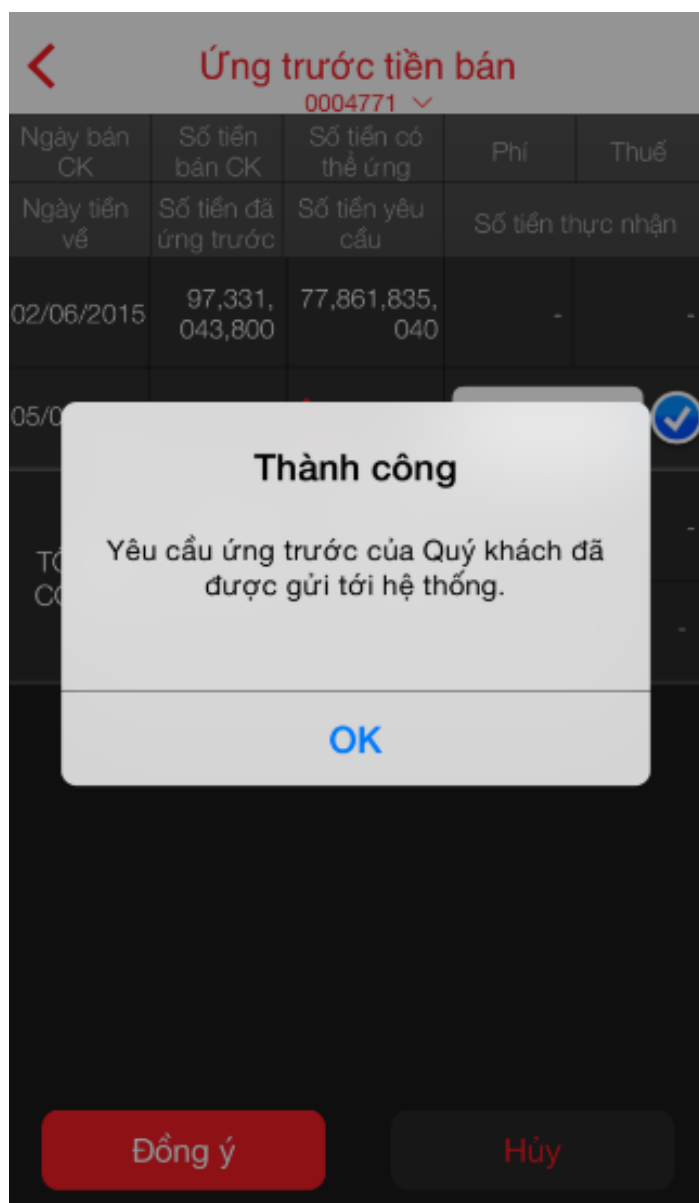
STT	Ngày bán CK	Số tiền yêu cầu	Phí	Thuế	Số tiền thực nhận
1	02/06/2015	10,979	-	-	10,979
TỔNG CỘNG		10,979	-	-	10,979

Quý khách vui lòng nhập Mã PIN, nhấn 'Xác nhận' để xác nhận yêu cầu.

Mã PIN 

Xác nhận





Lịch sử ứng trước

0004771

Toàn Bộ

Đã xử lý

Bị từ chối

Đã hủy

Từ

26/05/2015

Đến

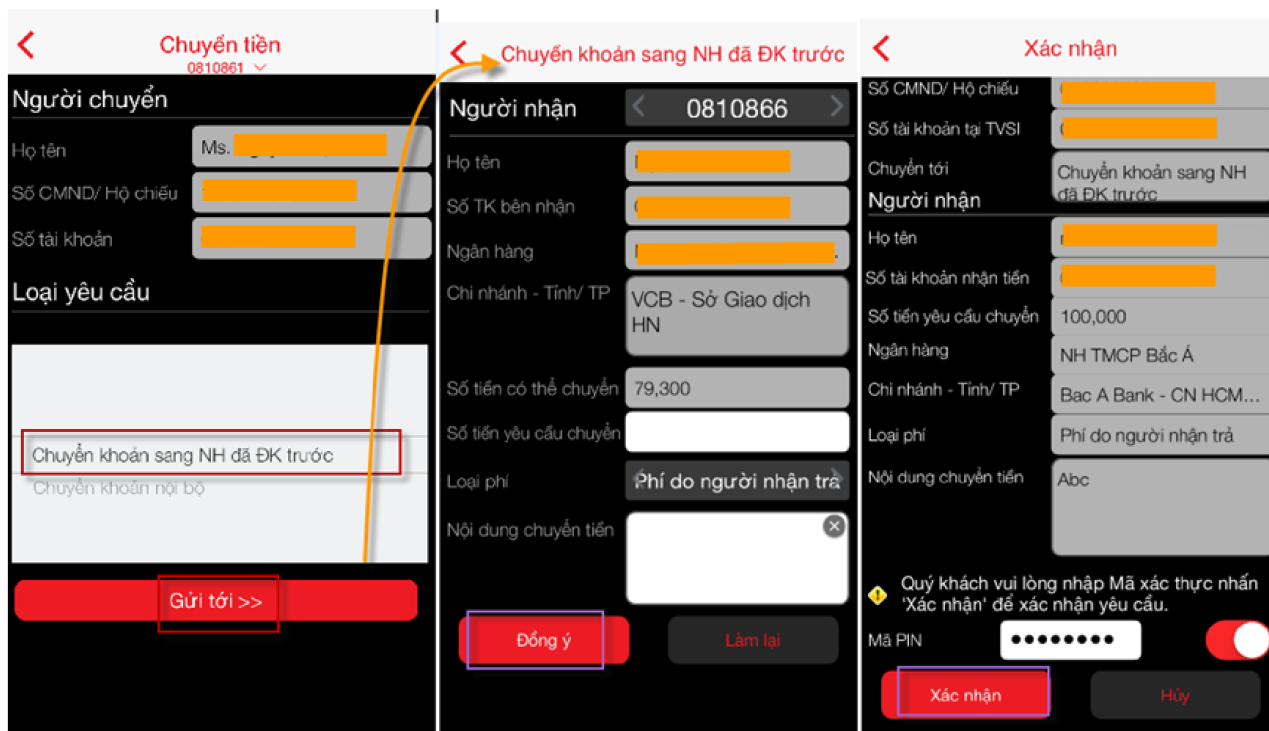
02/06/2015

Tìm

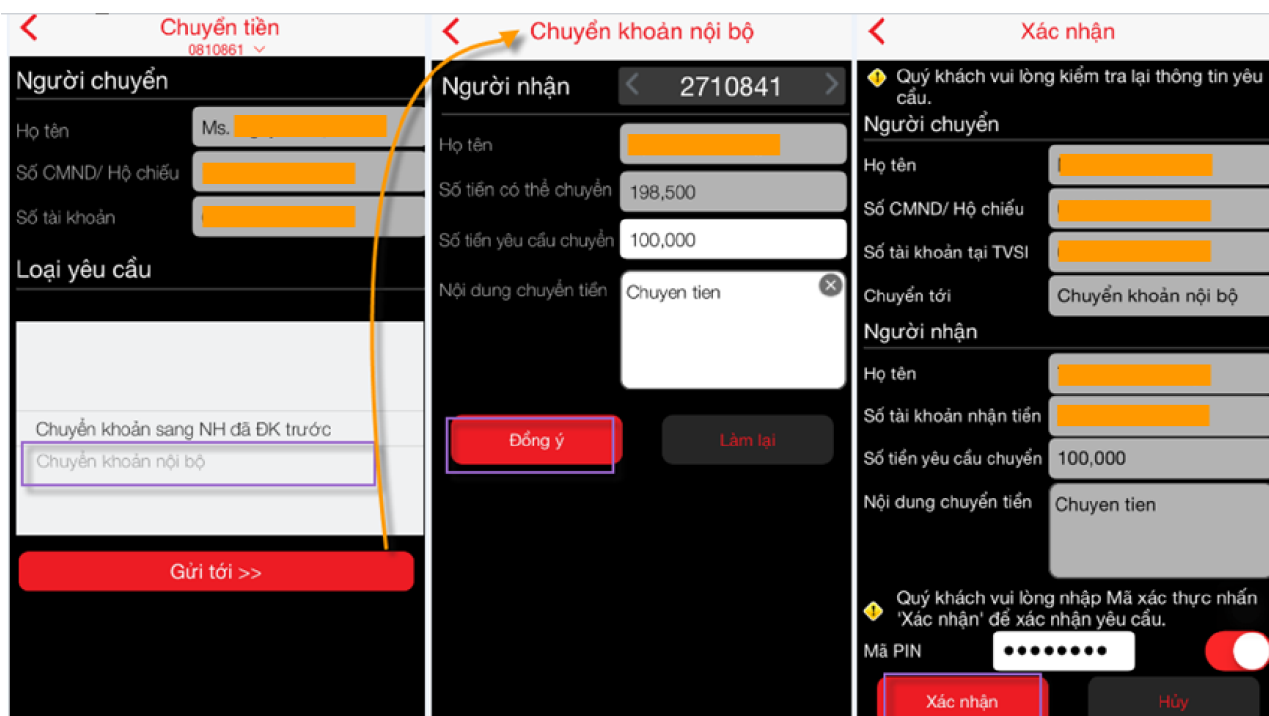
Thời gian	Ngày bán CK	Ngày tiến về	Số tiền để ngh ứng
Phí ứng	Thuế	Số tiền thực nhận	Trạng Thái
Không có dữ liệu			

9. Chuyển tiền

- Quý nhà đầu tư có thể thực hiện chuyển tiền, xem trạng thái chuyển tiền, lịch sử chuyển tiền một cách dễ dàng qua chức năng này..
- Tại menu Chức Năng Chính → Chọn **Giao Dịch** → chọn **Chuyển tiền**
Chuyển tiền sang ngân hàng đăng ký trước



Chuyển khoản nội bộ:




Trạng thái chuyển tiền

Trạng thái chuyển tiền			
0006771			
Thời gian	Số tiền yêu cầu chuyển	Loại phí	Số TK bên gửi
Tên người nhận	Số TK bên nhận	Ngân hàng bên nhận	Trạng thái
13:57:52	500.000	Phí theo QĐ của ngân hàng.	0006771
		Cty CP Chứng Khoán Tân Việt	Thành công
14:02:05	1.000.000	Phí theo QĐ của ngân hàng.	0006771
		Cty CP Chứng Khoán Tân Việt	Thành công



Lịch sử chuyển tiền

 **Lịch sử chuyển tiền**
0006771 

Toàn Bộ

Đã xử lý

Bị từ chối

Hủy

Từ

21/07/2015 

Đến

28/07/2015 

Tìm

Thời gian	Số tiền yêu cầu chuyển	Loại phí	Số TK bên gửi
Tên người nhận	Số TK bên nhận	Ngân hàng bên nhận	Trạng thái
28/07/2015 - 08:42:27	100,000	Phí theo QĐ của ngân hàng.	0006771
		Cty CP Chứng Khoán Tân Việt	Hủy bởi khách hàng

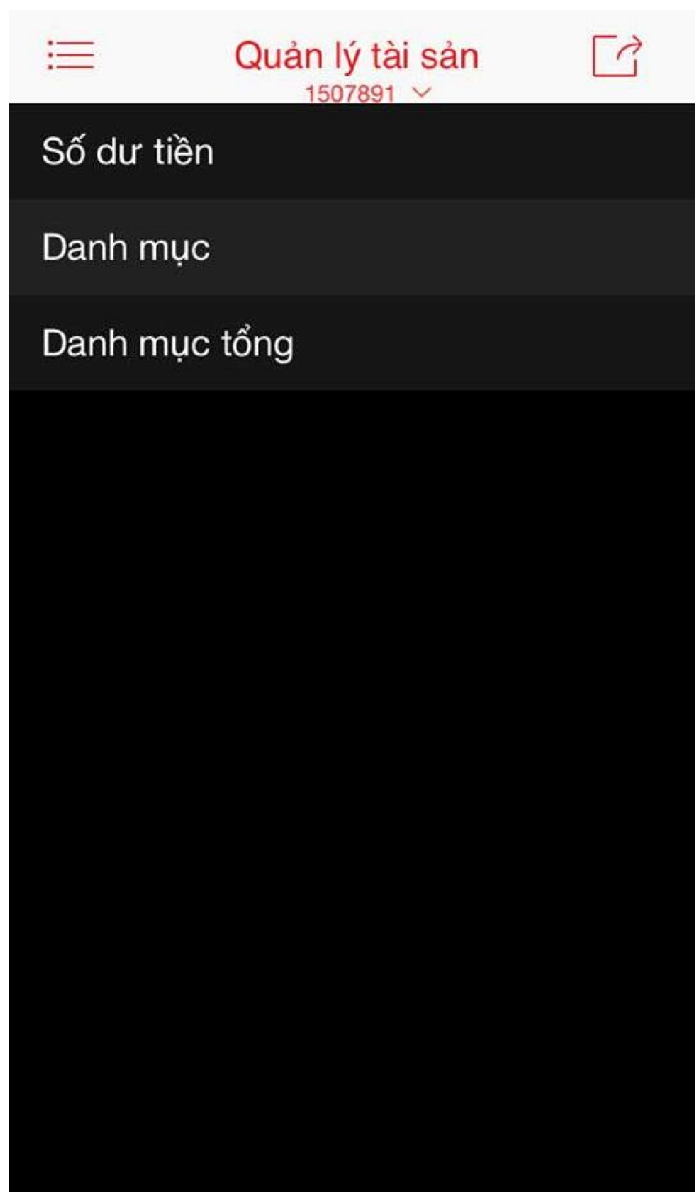


VI. TÀI KHOẢN



1. Quản lý tài sản

Tại thanh Chức Năng Chính, chọn **Tài Khoản** → chọn **Quản lý tài sản**



- Xem Số Dư Tiền

Số dư tiền				
0006771				
Sức mua	Tiền có thể rút	Số tiền thanh toán	Nợ ngân hàng	T+1/Bán
340,886	320,179	-	-	T+1/Mua

- o Để thay đổi số dư tiền ngày T+1, T+2 ... → chọn

Số dư tiền				
0006771				
Sức mua	Tiền có thể rút	Số tiền thanh toán	Nợ ngân hàng	T+0/Bán
340,886	320,179	-	-	T+0/Mua

Số dư tiền				
0006771				
Sức mua	Tiền có thể rút	Số tiền thanh toán	Nợ ngân hàng	T+1/Bán
340,886	320,179	-	-	T+1/Mua

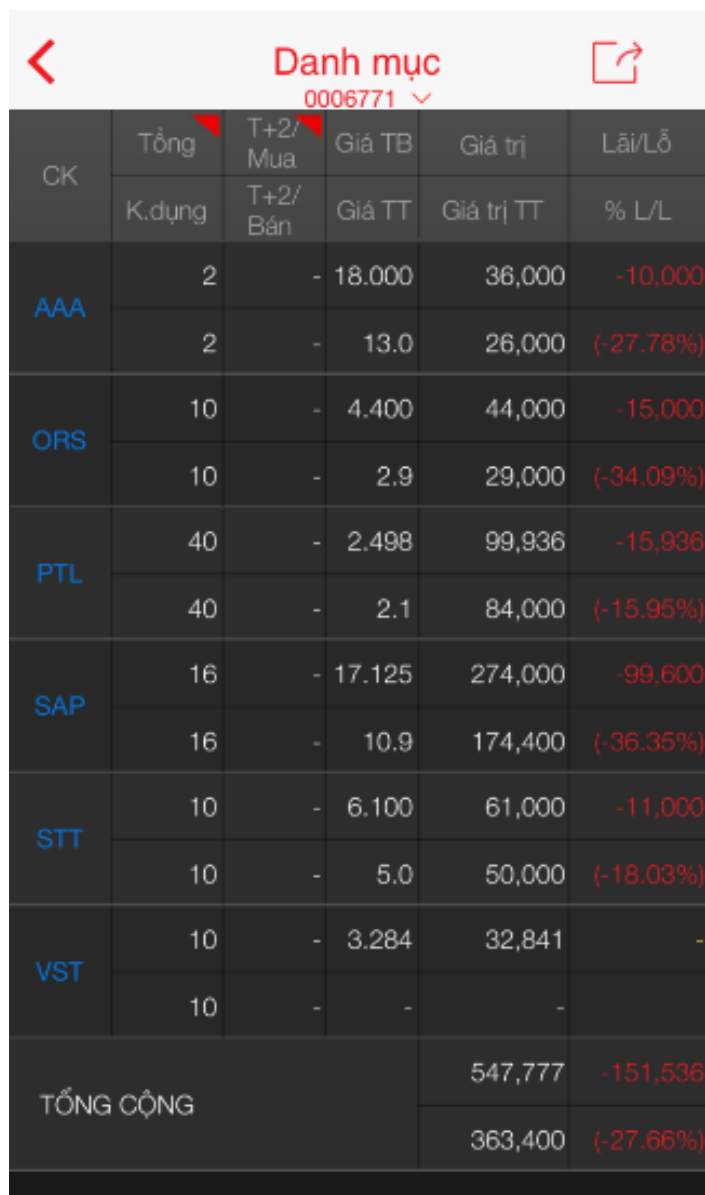
Số dư tiền				
0006771				
Sức mua	Tiền có thể rút	Số tiền thanh toán	Nợ ngân hàng	T+2/Bán
340,886	320,179	-	-	T+2/Mua

Số dư tiền				
0006771				
Sức mua	Tiền có thể rút	Số tiền thanh toán	Nợ ngân hàng	T+3/Bán
340,886	320,179	-	-	T+3/Mua

- o Tại màn hình Số Dư Tiền cũng có thể thực hiện Mua/ Bán bằng cách bấm vào nút



- Danh mục
 - o Tại thanh Chức Năng Chính → chọn **Tài khoản** → **Quản lý tài sản** → **Danh Mục**



CK	Tổng K.dụng	T+2/ Mua	T+2/ Bán	Giá TB	Giá trị	Lãi/Lỗ
				Giá TT	Giá trị TT	% L/L
AAA	2	-	-	18.000	36,000	-10,000
	2	-	-	13.0	26,000	(-27.78%)
ORS	10	-	-	4.400	44,000	-15,000
	10	-	-	2.9	29,000	(-34.09%)
PTL	40	-	-	2.498	99,936	-15,936
	40	-	-	2.1	84,000	(-15.95%)
SAP	16	-	-	17.125	274,000	-99,600
	16	-	-	10.9	174,400	(-36.35%)
STT	10	-	-	6.100	61,000	-11,000
	10	-	-	5.0	50,000	(-18.03%)
VST	10	-	-	3.284	32,841	-
	10	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG					547,777	-151,536
					363,400	(-27.66%)



- o Để thay đổi số dư tiền ngày T+1, T+2 ... → chọn



- o Tại màn hình Danh Mục cũng có thể thực hiện Mua/ Bán bằng cách bấm vào nút



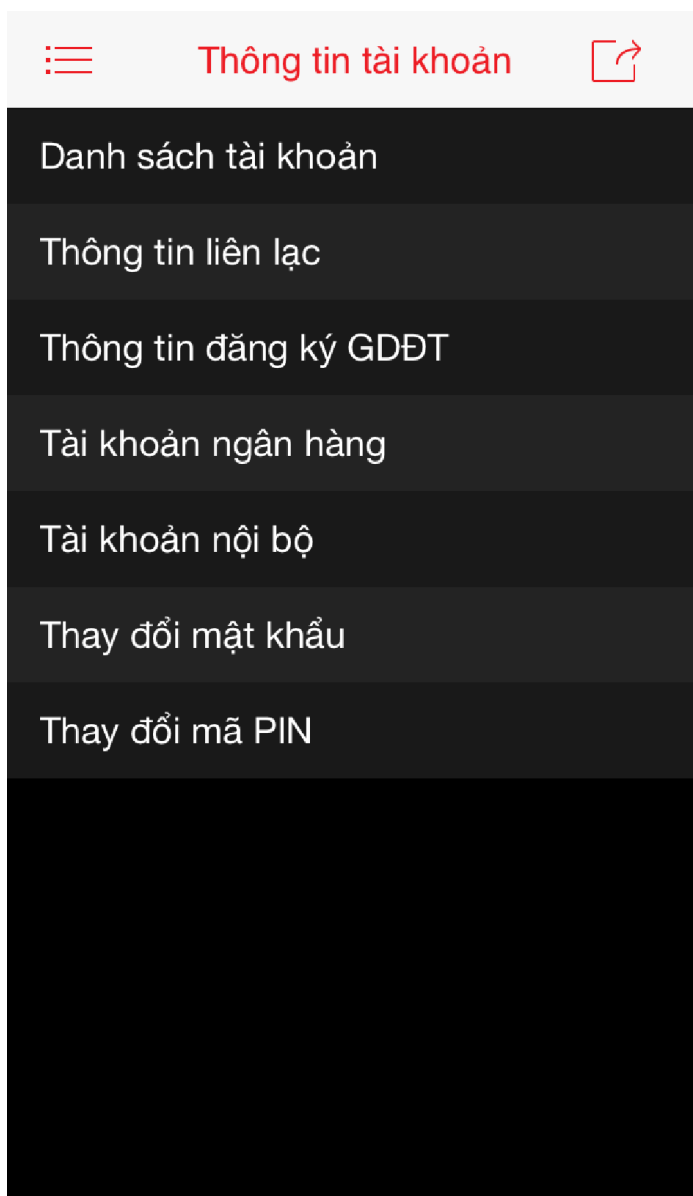
- Danh mục tổng
 - o Tại thanh Chức Năng Chính → chọn **Quản lý tài sản** → chọn **Danh mục tổng**

< Danh mục tổng 000677 ▼ 🔗					
CK	Tổng	T2/ Mua	Giá TB	Giá trị	Lãi/Lỗ
	K.dụng	T2/ Bán	Giá TT	Giá trị TT	% L/L
AAA	2	-	18.000	36,000	-10,000
	2	-	13.0	26,000	(-27.78%)
ORS	10	-	4.400	44,000	-15,000
	10	-	2.9	29,000	(-34.09%)
PTL	40	-	2.498	99,936	-15,936
	40	-	2.1	84,000	(-15.95%)
SAP	16	-	17.125	274,000	-99,600
	16	-	10.9	174,400	(-36.35%)
STT	10	-	6.100	61,000	-11,000
	10	-	5.0	50,000	(-18.03%)
VST	10	-	3.284	32,841	-32,841
	10	-	-	-	(-100%)
TỔNG CỘNG				547,777	-184,377
				363,400	(-33.66%)

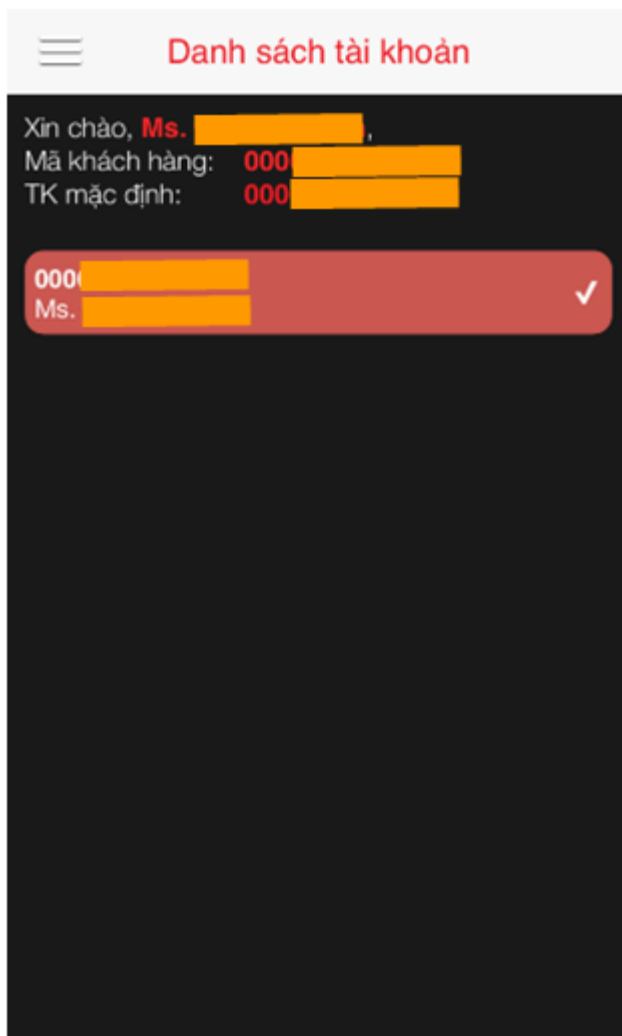


2. Thông tin tài khoản

Tại thanh Chức Năng Chính → chọn **Thông tin tài khoản**



- Danh sách tài khoản
 - o Tại thanh Chức Năng Chính → chọn **Thông tin tài khoản** → **Danh sách tài khoản**



- o Để thay đổi tài khoản mặc định, chọn tài khoản muốn thay đổi trong danh sách hiển thị bằng cách chọn vào tài khoản đó.



- Thông tin liên lạc

 **Thông tin liên lạc**

Mã số KH	
Mã khách hàng	
Họ tên	Ms.
Số CMT/Hộ chiếu	
Địa chỉ	-Ba Đình- HN
Điện thoại cố định	
Điện thoại di động	
Điện thoại nhận tin nhắn	
Loại khách hàng	Normal
Chi nhánh	TVSI Hội sở - HO
Mã nhân viên quản lý	
Mã đại lý	



- Thông tin đăng ký giao dịch điện tử

☰

Thông tin đăng ký GDĐT

Email

com.vn

Điện thoại Contact Center

>

Điện thoại Contact Center

Số điện thoại	Trạng thái
098	Đang sử dụng
093	Đang sử dụng
093	Đang sử dụng
093	Đang sử dụng
098	Đang sử dụng
093	Đang sử dụng
093	Đang sử dụng
093	Đang sử dụng



- Tài khoản ngân hàng



Tài khoản ngân hàng

< 000 >

Người thụ hưởng ms

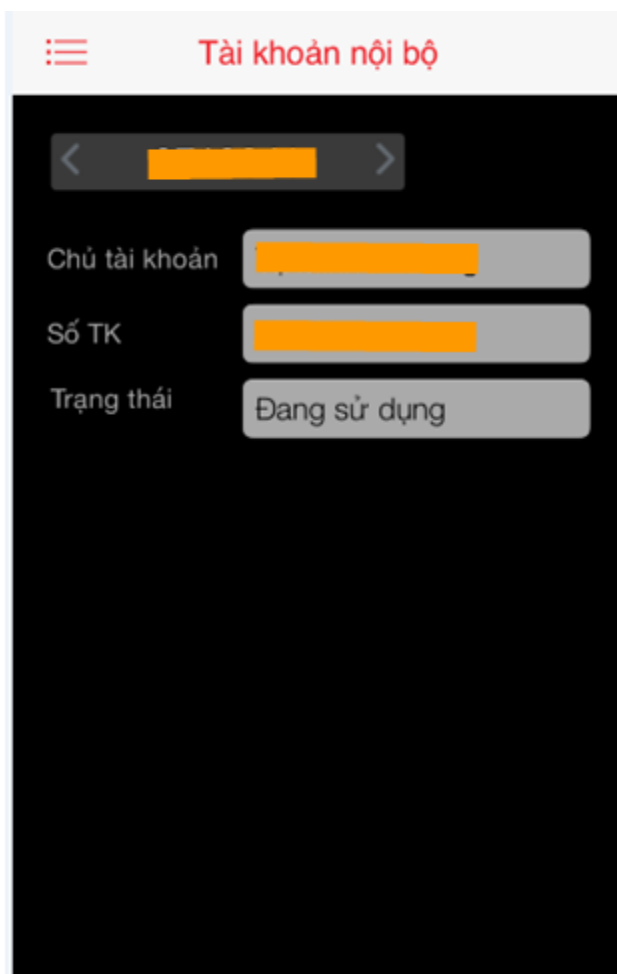
Số TK 000

Tại NH NH

Tỉnh/TP HCM P9 Q3 H...



- Tài khoản nội bộ



Tài khoản nội bộ

< [Yellow Bar] >

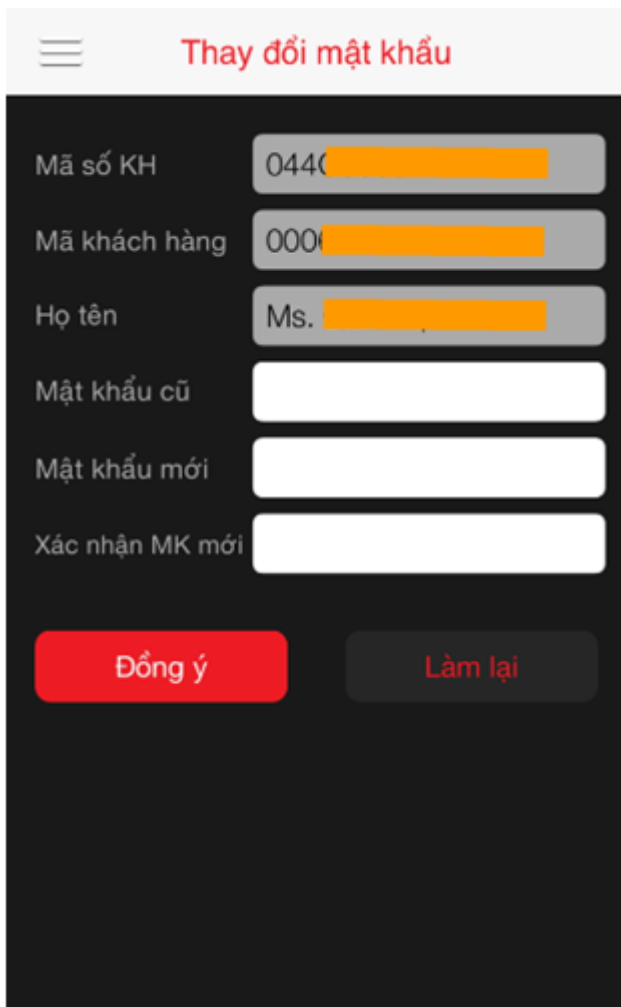
Chủ tài khoản [Yellow Bar]

Số TK [Yellow Bar]

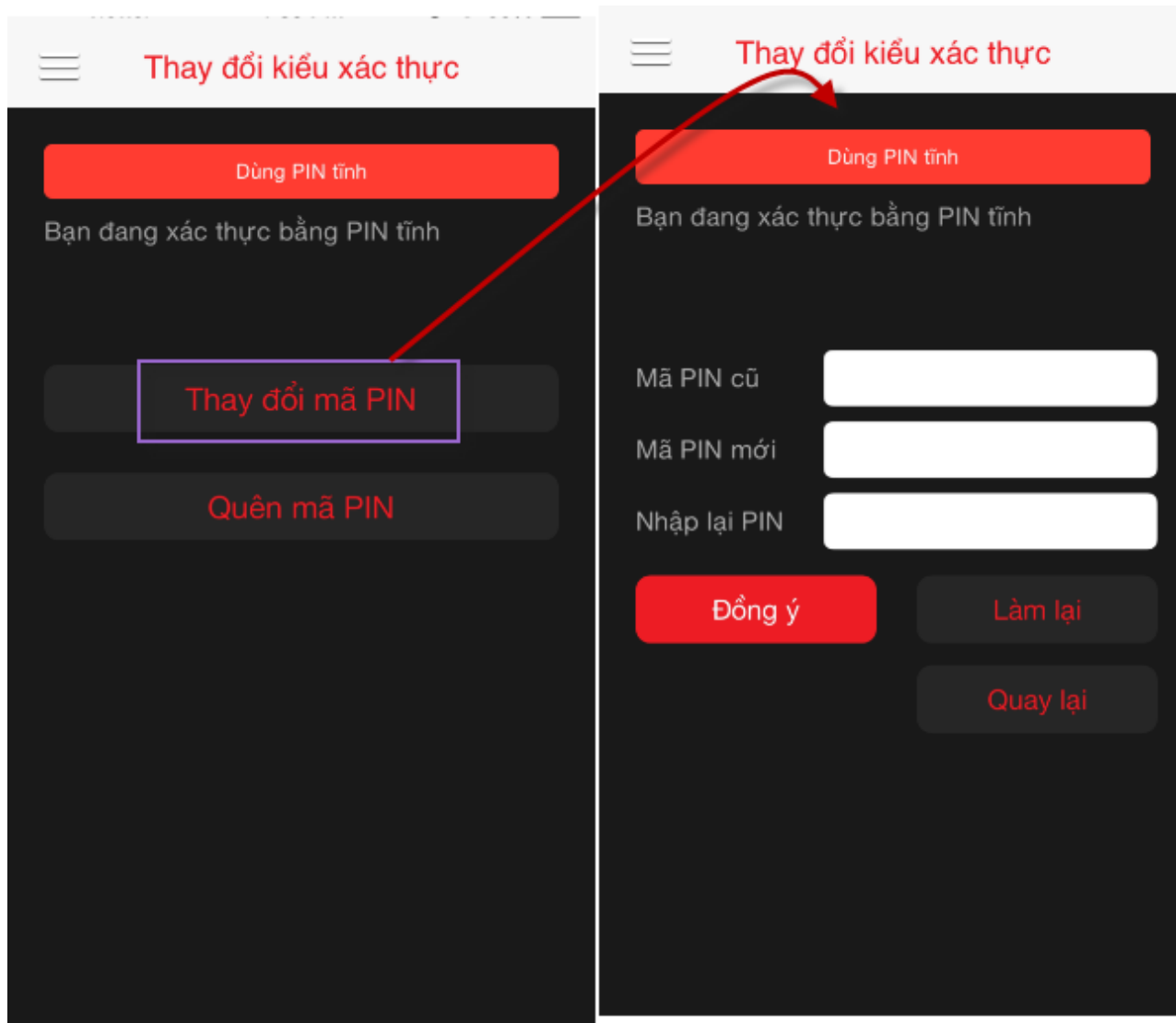
Trạng thái **Đang sử dụng**



- Thay đổi mật khẩu
Để thay đổi Mật Khẩu Đăng Nhập hiện tại, nhập đầy đủ thông tin **Mật Khẩu Cũ** và **Mật Khẩu Mới**.
 - o Chọn **Đồng Ý** để hoàn tất việc thay đổi mật khẩu.
 - o Chọn **Làm Lại** để nhập lại thông tin mật khẩu muốn thay đổi.



- Thay đổi mã PIN (Mật khẩu đặt lệnh)
Nhập đầy đủ thông tin **Mã PIN cũ**, **Mã PIN mới**, **Nhập lại PIN** xác nhận.
 - o Chọn **Đồng Ý** để hoàn tất việc thay đổi mật khẩu.
 - o Chọn **Làm Lại** để nhập lại thông tin mã PIN muốn thay đổi.

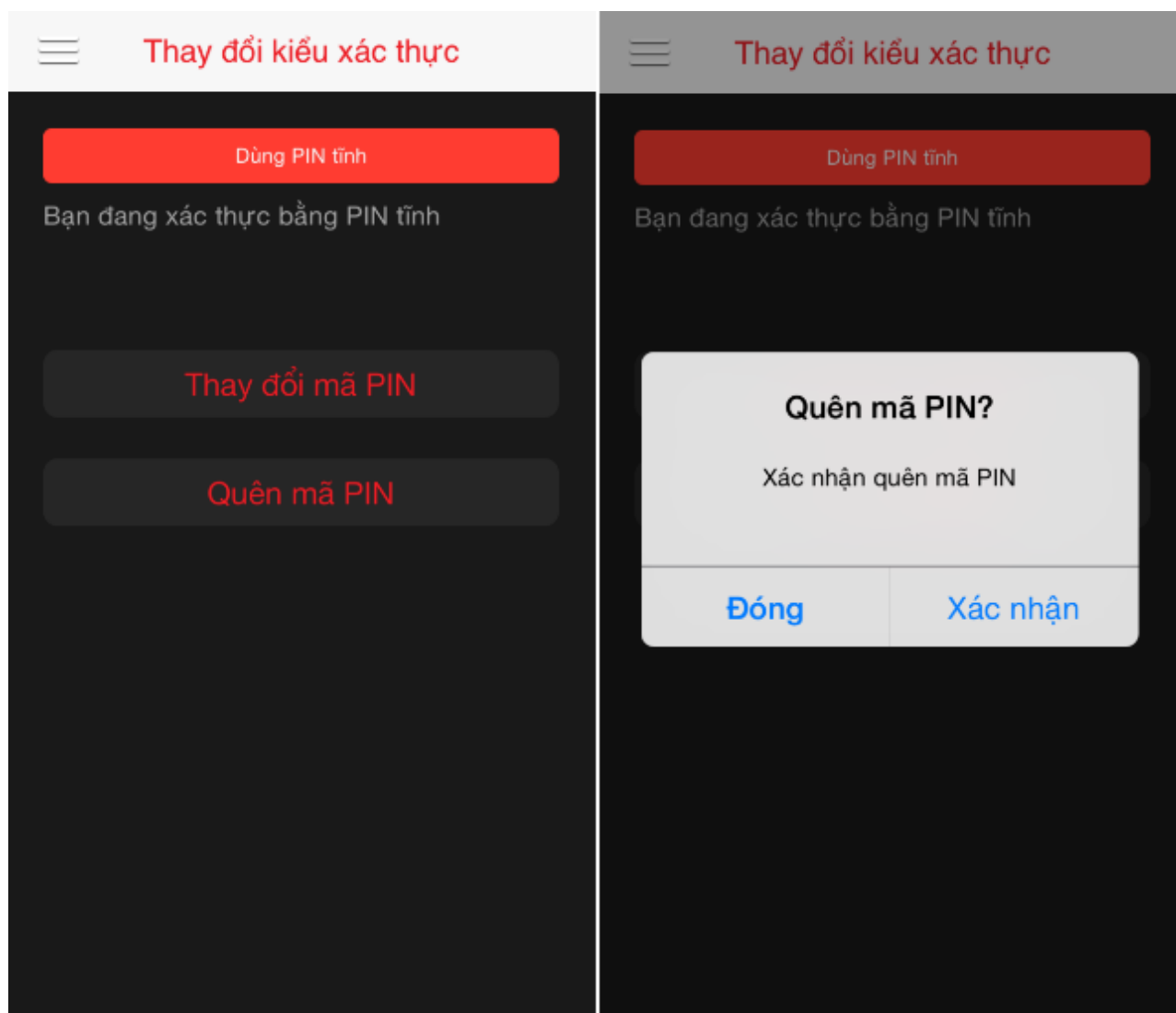


The image displays two screenshots of the TVSI Mobile app interface for changing a PIN.

Left Screenshot: The screen is titled "Thay đổi kiểu xác thực" (Change authentication type). It features a red button labeled "Dùng PIN tĩnh" (Use static PIN) and the text "Bạn đang xác thực bằng PIN tĩnh" (You are authenticating with static PIN). Below this, there is a button labeled "Thay đổi mã PIN" (Change PIN) which is highlighted with a red box. At the bottom, there is a button labeled "Quên mã PIN" (Forgot PIN).

Right Screenshot: This screen is also titled "Thay đổi kiểu xác thực". It shows the "Dùng PIN tĩnh" button and the text "Bạn đang xác thực bằng PIN tĩnh". Below this, there are three input fields: "Mã PIN cũ" (Old PIN), "Mã PIN mới" (New PIN), and "Nhập lại PIN" (Re-enter PIN). At the bottom, there are three buttons: "Đồng ý" (Agree) in red, "Làm lại" (Retry) in grey, and "Quay lại" (Go back) in grey. A red arrow points from the "Thay đổi mã PIN" button in the left screenshot to the "Đồng ý" button in this screenshot.

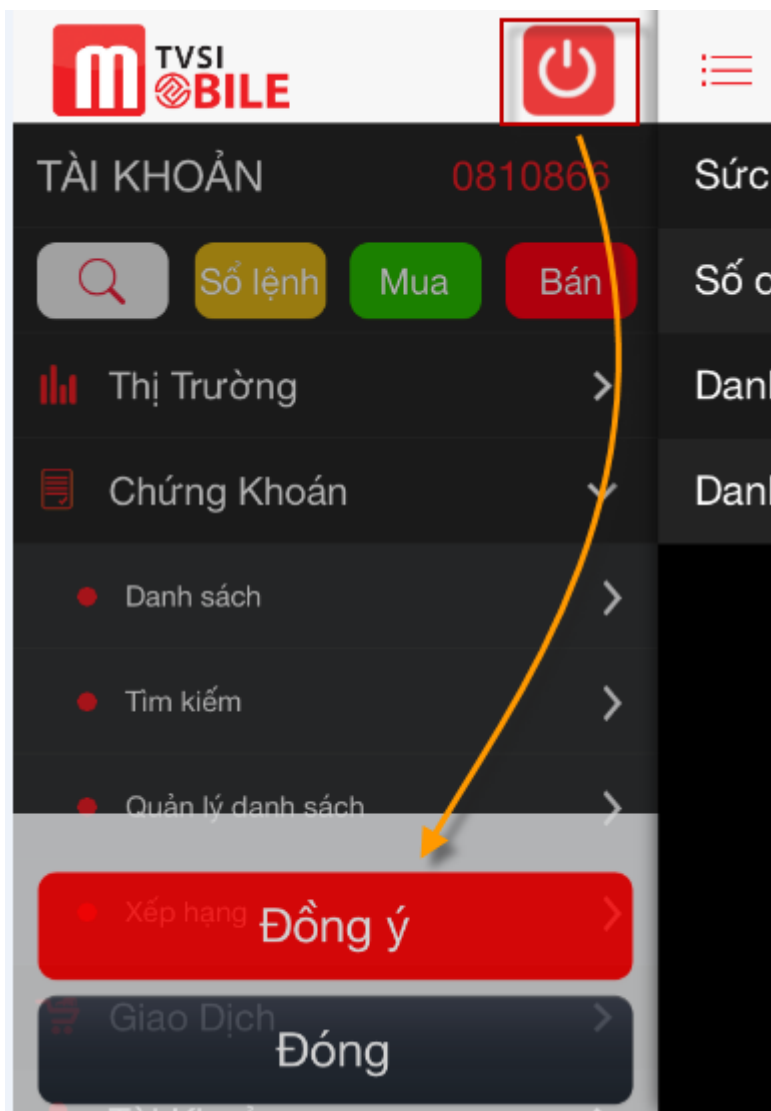




VII. QUẢN LÝ CHỨC NĂNG TIỆN ÍCH

1. Thay đổi ngôn ngữ hiển thị

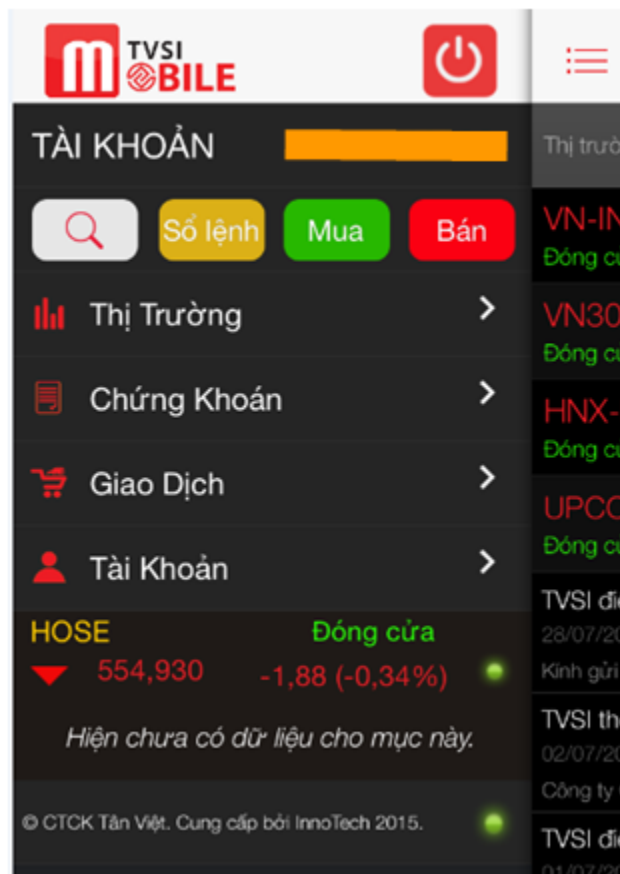
- Thoát khỏi chương trình đang chạy bằng cách giữ nút POWER trên điện thoại, chọn kích thoát hẳn khỏi TVSI Mobile



- Lựa chọn ngôn ngữ muốn hiển thị trong hệ thống

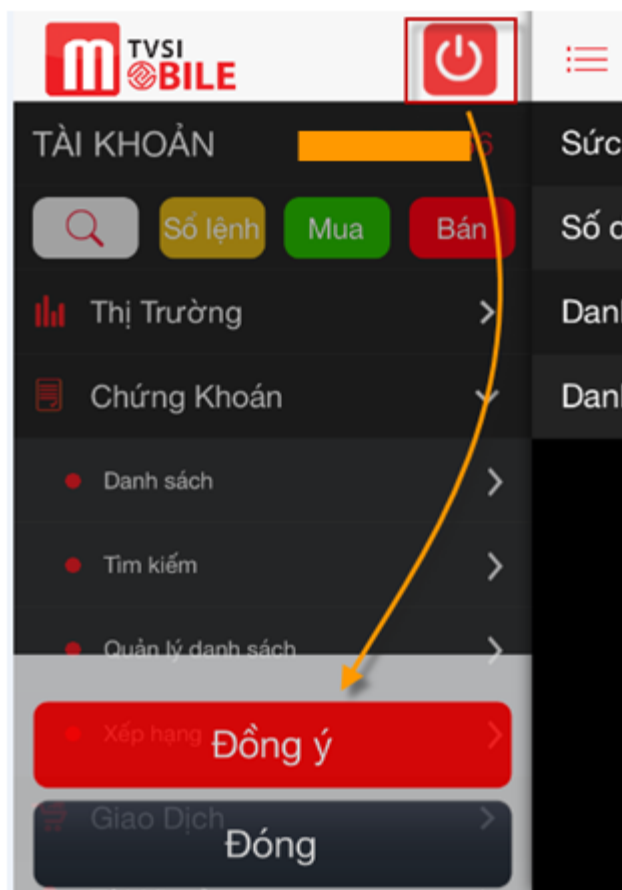


2. Menu



3. Thoát khỏi hệ thống

- Tại màn hình **DS Tài Khoản** → chọn 
- Chọn **Đồng Ý** → hệ thống sẽ tự động trả về màn hình **Đăng Nhập**



4. Bảo mật an toàn

Hệ thống **iTrade Home** và **TVSI Mobile** sử dụng cơ chế Single-Sign-On, cùng một lúc quý khách hàng chỉ có thể đăng nhập trên một kênh giao dịch. Điều này giúp cho việc kiểm soát tài khoản tốt hơn.

5. Thông tin hỗ trợ

Hotline: **19001885**

Email: **contact@tvs.com.vn**

(*) Những hình ảnh về tài khoản trên chỉ mang tính minh họa.

